



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Trụ sở chính: 207 Võ Thị Sáu - P. Thắng Tam - TP. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Giấy CNĐKDN số: 3500101812

Điện thoại: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: www.vungtautourist.com.vn

Số: *01*/TM-HĐQT

Vũng Tàu, ngày 02 tháng 6 năm 2023

### THƯ MỜI

#### THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 như sau:

- Thời gian Tổ chức đại hội: 08 giờ 30 phút, thứ tư - ngày 28 tháng 06 năm 2023**
- Địa điểm họp:** Hội trường Khách sạn Vũng Tàu Sammy, 157 Thùy Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Nội dung đại hội:** Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 được Công ty đăng tải, cập nhật (nếu có) tại website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn) từ ngày **07/06/2023** và gửi bản in đến Quý cổ đông khi tham dự Đại hội.
- Đăng ký dự họp:** Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý cổ đông vui lòng *Đăng ký tham dự Đại hội* tại Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hoặc gửi *Giấy đăng ký dự họp* về địa chỉ dưới đây trước ngày **28/06/2023**.
- Ủy quyền tham dự đại hội:** Nếu Quý cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng điền vào mẫu *Giấy ủy quyền tham dự Đại hội* hoặc *Mẫu khác theo Quy định của pháp luật về dân sự* và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày **28/06/2023** hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

*(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền phải có dấu của tổ chức ủy quyền).*

- Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:**

**Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

- Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam – Tp. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

- Điện thoại: (0254) 385 6445 – Fax: (0254) 385 6444

*Liên hệ: Bà Đỗ Thị Vân Khánh – Trưởng phòng Hành chính nhân sự, SĐT: 0909 045 546*

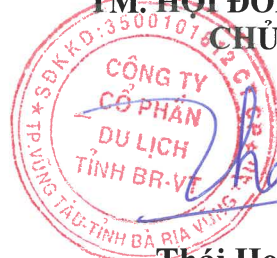
- Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:**

- Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (nếu có);
- Giấy CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu hoặc bản sao hợp lệ Giấy CNĐKDN của tổ chức.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Thái Hoàng Thân**



**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Kính gửi: Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

**Tên cổ đông:** .....

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức): .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:..... cấp ngày .../.../..... tại.....

Địa chỉ: .....Điện thoại: .....

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: .....cổ phần.  
(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP   
2. ỦY QUYỀN CHO

**Tên cá nhân/tổ chức:** .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:..... cấp ngày .../.../..... tại.....

Địa chỉ : .....

Điện thoại: ..... Email : .....

Số cổ phần được ủy quyền: ..... cổ phần.  
**HOẶC**

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1	THÁI HOÀNG THÂN	Chủ tịch HĐQT		
2	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC	Thành viên HĐQT		
3	LÊ VĂN CHIẾN	Thành viên HĐQT		
4	NGUYỄN TIẾN MẠNH	Thành viên HĐQT		

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn ủy quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn ủy quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần ủy quyền cho từng thành viên)

**Nội dung ủy quyền:**

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tổ chức ngày 28 tháng 06 năm 2023 và đại diện Bên ủy quyền biểu quyết thông qua các nội dung hợp lệ trong chương trình Đại hội với tư cách là đại diện cho số cổ phần được nhận ủy quyền nêu trên.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

**Lưu ý:**

Việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ theo các quy định liên quan của luật dân sự, điều lệ công ty. Người nhận ủy quyền phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền khi tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết thúc.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**BÊN NHẬN ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**BÊN ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Trụ sở chính: 207 Võ Thị Sáu - P. Thắng Tam - TP. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: vungtautourist.com.vn

# CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

## I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

- Thời gian: 8 giờ 30 phút, Thứ Tư - ngày 28 tháng 06 năm 2023
- Địa điểm: Hội trường Khách sạn Vũng Tàu Sammy, 157 Thùy Vân, P. Thắng Tam, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

## II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

Thời gian	Nội dung
8:00 – 8:30	<b>Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Đón tiếp đại biểu và cổ đông;</li><li>• Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.</li></ul>
8:30 – 8:45	<b>Khai mạc Đại hội:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;</li><li>• Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;</li><li>• Thông qua Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử.</li><li>• Chủ tọa giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, chỉ định Ban thư ký;</li><li>• Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Ban Kiểm tra tư cách đại biểu, Ban Kiểm phiếu;</li><li>• Thông qua Chương trình Đại hội;</li></ul>
8:45 – 9:30	<b>Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát trình bày các nội dung sau:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>• Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023;</li><li>• Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023;</li><li>• Báo cáo của Ban Kiểm soát công ty;</li><li>• Báo cáo về việc thực hiện sắp xếp cơ sở nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và tình hình thực hiện việc thu hồi các cơ sở nhà, đất theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.</li></ul>

Thời gian	Nội dung
09:30 – 10:00	<p><b>Các nội dung từ trình Đại hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Từ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022;</li> <li>• Từ trình về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022;</li> <li>• Từ trình về việc xác định quỹ tiền lương của cán bộ quản lý, người lao động, thù lao HĐQT, BKS và thư ký HĐQT thực hiện năm 2022, kế hoạch năm 2023;</li> <li>• Từ trình về việc thông qua Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023;</li> <li>• Từ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tiếp theo;</li> <li>• Từ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty;</li> <li>• Từ trình Bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027;</li> <li>• Từ trình Bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027;</li> <li>• Các nội dung khác (nếu có).</li> </ul>
10:00 – 10:30	Đại hội thảo luận
10:30 – 10:45	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và từ trình
10:45 – 11:00	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
11:00 – 11:10	Hướng dẫn bầu cử và tiến hành bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2022 – 2027
11:10 – 11:30	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu bầu cử.
11:30 – 11:40	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử
11:40 – 12:00	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
12:00	<b>Tuyên bố bế mạc Đại Hội.</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 207 Võ Thị Sáu, Phường Thắng Tam, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

### DỰ THẢO

## QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

### 1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

### 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

### 3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Điều lệ công ty : Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

## **4. NỘI DUNG QUY CHẾ**

### **4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

### **4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội**

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 24/05/2023 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

### **4.3 Khách mời tại Đại hội**

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

### **4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau**

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v...theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo

chương trình kế hoạch.

#### **4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa**

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
  - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
  - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

#### **4.6 Thư ký Đại hội**

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
  - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty.
  - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

#### **4.7 Ban Kiểm phiếu**

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

#### **4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu**

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
  - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít nhất 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

#### **4.9 Phát biểu tại Đại hội**

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

#### **4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội**

##### **4.10.1 Nguyên tắc**

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu Bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
  - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
  - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông



qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023; Báo cáo của Ban Kiểm soát công ty; Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch kinh doanh năm 2023; Báo cáo về việc thực hiện sắp xếp cơ sở nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017, Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và tình hình thực hiện việc thu hồi các cơ sở nhà, đất theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

#### **4.10.2 Cách thức biểu quyết**

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

#### **4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết**

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu

quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

#### **4.10.4 Thể lệ biểu quyết**

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 24/05/2023) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 18.644.500 cổ phần tương đương với 18.644.500 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 30 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
  - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
  - Cổ đông/đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

#### **4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử**

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

#### **4.11 Bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Việc bầu cử thành viên HĐQT, thành viên BKS phải được thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT và BKS và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

#### **4.12 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ**

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

### **5. Thực hiện**

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ

các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
  - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

***Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.***

***Nơi nhận:***

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**THÁI HOÀNG THÂN**



**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022 – 2027  
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu như sau:

**I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt:**

- Công ty : Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Điều lệ công ty : Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

**II. Chủ tọa tại đại hội:**

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT và BKS;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

**III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT:**

- Số lượng thành viên HĐQT: 05 người
- Nhiệm kỳ: 2022 – 2027
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

**1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT:** (theo Điều 21 Điều lệ công ty)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) người; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) người; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) người; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) người; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) người; từ 60% trở lên được đề cử sáu (06) người.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

**2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:** Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, Khoản 4 Điều 33 Điều lệ công ty):

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

**IV. Quy chế đề cử, ứng cử Ban kiểm soát:**

- Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người
- Nhiệm kỳ: 2022 – 2027
- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát tối đa: không hạn chế.

**1. Quyền đề cử, ứng cử:** (theo Điều 21 Điều lệ công ty)

Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 05% đến 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 20% đến 40% được đề cử hai (02) ứng viên; từ trên 40% được đề cử ba (03) ứng viên.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

Trường hợp số lượng các ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

**2. Tiêu chuẩn ứng cử thành viên Ban Kiểm Soát:** Ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Khoản 1 Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14; Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP và Khoản 5 Điều 42 Điều lệ công ty):

- Là cổ đông hoặc người khác do cổ đông đề cử;
- Có kinh nghiệm và am hiểu kỹ thuật, nghiệp vụ kinh doanh của Công ty;
- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực kiến thức, hiểu biết luật pháp;
- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

**V. Nguyên tắc bầu cử:**

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

**VI. Phương thức bầu cử:**

- Danh sách ứng cử viên HĐQT và BKS được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử: (Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)
  - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Mỗi cổ đông dự họp được cấp một phiếu bầu HĐQT và một phiếu bầu BKS. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu).
- Cách ghi Phiếu bầu cử:
  - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
  - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
  - ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

**Lưu ý:**

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô **“Số phiếu bầu”**.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
  - Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;
  - Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
  - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại biểu lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
  - Không có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông (nếu cần).
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

**VII. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:**

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

**VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS:**

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT và BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT và BKS (*theo mẫu*).
- Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*).
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

Người đề cử vào HĐQT và BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trước **17 giờ ngày 27 tháng 06 năm 2023** theo địa chỉ sau:

Văn phòng Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Địa chỉ: Số 207 Võ Thị Sáu, Phường Thắng Tam, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điện thoại: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444

Trên đây là toàn bộ quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.**

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**THÁI HOÀNG THÂN**





Số: /BC-HĐQT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022**  
**VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

**Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 1/1/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả quản trị điều hành năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 như sau:

**I. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022:**

Năm 2022, mặc dù vẫn còn bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 nhưng kinh tế Việt Nam 6 tháng đầu năm 2022 từng bước phục hồi, ngành du lịch trở lại mạnh mẽ. Do đó, kết quả kinh doanh năm 2022 toàn công ty tương đối tốt.

**II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:**

1. Nhân sự trong HĐQT công ty:

Số TT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Vốn nhà nước, Đại diện: Ông Thái Hoàng Thân	Chủ tịch HĐQT	10.978.400	58.88%	
2	Công ty TNHH tư vấn đầu tư và dịch vụ du lịch Hải An Công ty TNHH XD và DV thương mại An Khang Đại diện: Ông Lê Văn Chiến	Thành viên HĐQT	2.796.675	15,16%	
3	Công ty TNHH TM-DL Ngọc Lâm, Đại diện: Ông Nguyễn Tiến Mạnh	Thành viên HĐQT	2.237.340	12%	
4	Bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	1.600		

Các thành viên HĐQT Công ty đã thực hiện nhiệm vụ trong năm 2022 theo đúng chức trách với tinh thần trách nhiệm cao; nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm

2021 và các Nghị quyết của HĐQT, phù hợp với định hướng chiến lược, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của Công ty.

## 2. Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị luôn trung thành với lợi ích của cổ đông và công ty, hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

Quyết định, chỉ đạo và giám sát chặt chẽ các công tác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty. Trong quá trình hoạt động kinh doanh, HĐQT thường xuyên gặp gỡ, trao đổi với Ban điều hành để giải quyết những khó khăn nhằm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Giám sát việc giao cho Ban tổng giám và các phòng ban chuyên nhượng thành công phần vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần Lạc Việt, chuyển nhượng quyền mua cổ phần tăng vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần đầu tư Khách sạn Biển Đông.

Đối với các vấn đề cần có sự thông qua của HĐQT, nếu không tổ chức được các cuộc họp thảo luận thì thông qua các thành viên Hội đồng quản trị Công ty bằng hình thức lấy ý kiến qua thư tín.

## 3. Các nghị quyết ban hành năm 2022:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
01	01/NQ-HĐQT	14/01/2022	Chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	100
02	02/NQ-HĐQT	27/01/2022	Tiếp tục tạm ngưng kinh doanh Chi nhánh Vũng Tàu và Chi nhánh TPHCM (lữ hành) một năm.	100
03	03/NQ-HĐQT	25/3/2022	Thông nhất chủ trương thực hiện nhượng bán tài sản trên khu đất phải thực hiện thi hành án theo quyết định của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	66,66
04	04-/NQ-HĐQT	25/3/2022	Thông nhất chọn Công ty TNHH Thẩm định giá Đất Việt là đơn vị xác định giá trị tài sản, công cụ, dụng cụ của Chi nhánh Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – Khu du lịch Biển Đông.	100
05	05/NQ-HĐQT	22/4/2022	Không tham gia góp thêm vốn để tăng vốn điều lệ từ 49 tỷ đồng lên 350 tỷ đồng tại Công ty cổ phần đầu tư Khách sạn Biển Đông	66,66
06	06/NQ-HĐQT	29/4/2022	Thông nhất tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, cụ thể: + Ngày đăng ký cuối cùng để tham dự ĐHĐCĐ: 19/5/2022. + Thời gian dự kiến tổ chức ĐH: 20/6/2022 đến 30/6/2022. + Địa điểm, nội dung: Công ty sẽ thông báo cụ thể trong thư mời tham dự ĐHĐCĐ.	100
07	07/NQ-HĐQT	24/5/2022	Thông nhất giá khởi điểm và phương thức chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tại Công ty cổ phần Lạc Việt. - Số lượng cổ phần sở hữu: 1.300.000 cổ phần. Chiếm 5,61% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Lạc Việt. - Số lượng cổ phần chào bán: 1.300.000 cổ phần. - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/ cổ phần. - Giá khởi điểm chuyển nhượng: 14.100 đồng/cổ phần.	66,66

			- Phương thức chuyển nhượng: đấu giá công khai.	
08	08/NQ-HĐQT	09/6/2022	<p>Hội đồng quản trị công ty thống nhất trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 các báo cáo và tờ trình sau (đính kèm):</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Công ty.</li> <li>- Tờ trình về việc ban hành Quy chế quản trị nội bộ Công ty.</li> <li>- Tờ trình về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.</li> <li>- Tờ trình về dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</li> <li>- Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017-2022.</li> <li>- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng hoạt động năm 2021.</li> <li>- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.</li> <li>- Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021.</li> <li>- Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022.</li> <li>- Báo cáo của Ban kiểm soát công ty năm 2020.</li> <li>- Báo cáo của Ban kiểm soát công ty năm 2021.</li> <li>- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020.</li> <li>- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021.</li> <li>- Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2020.</li> <li>- Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021.</li> <li>- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tiếp theo.</li> <li>- Tờ trình thực hiện sắp xếp cơ sở nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ – CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.</li> <li>- Tờ trình về quỹ lương, thù lao HĐQT, BKS và thư ký công ty năm 2020 và kế hoạch năm 2021.</li> <li>- Tờ trình về quỹ lương, thù lao HĐQT, BKS và thư ký công ty năm 2021 và kế hoạch năm 2022.</li> <li>- Các nội dung khác (nếu có).</li> </ul>	100
09	09/NQ-HĐQT	20/6/2022	<p>Thống nhất cử ông Thái Hoàng Thân - đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn - Bình Châu tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn - Bình Châu.</p>	100
10	10/NQ-HĐQT	29/6/2022	<p>- Cử ông Thái Hoàng Thân - đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Công ty cổ phần Du lịch Sinh Thái Long Hải tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 của Công ty cổ phần Du lịch Sinh Thái Long Hải.</p>	100

			- Cho phép Ông Thái Hoàng Thân tham gia ứng cử bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 Công ty cổ phần Du lịch Sinh Thái Long Hải để đảm bảo quyền, lợi ích của Công ty.	
11	11/NQ-HĐQT	18/7/2022	- Chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng năm 2022 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.	100
12	12/NQ-HĐQT	22/7/2022	- Sửa chữa 02 thang máy dành cho khách hàng tại Khách sạn Vũng Tàu Sammy.	100
13	13/NQ-HĐQT	17/8/2022	- Cho phép Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong biểu quyết tại cuộc họp HĐQT Công ty cổ phần du lịch Nghinh Phong với nội dung: không mua lại cổ phần của ông Trần Chí Liêm.	100
14	14/NQ-HĐQT	08/9/2022	- Giao người đại diện vốn của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu tại Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn - Bình Châu có ý kiến biểu quyết đối với Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (đề ngày 26/8/2022) của Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn - Bình Châu với nội dung: Không có ý kiến.	50
15	15/NQ-HĐQT	11/11/2022	1. Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong đối với ông Tăng Quốc Tuấn kể từ ngày 01/12/2022 do ông Tăng Quốc Tuấn được nghỉ hưu theo quy định. 2. Bổ nhiệm ông Trần Văn Phát – Phó Giám đốc Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong giữ chức vụ Giám đốc Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong kể từ ngày 01/12/2022. 3. Phê duyệt thù lao HĐQT, Trưởng BKS, thư ký HĐQT năm 2021.	100
16	16/NQ-HĐQT	11/11/2022	Cử ông Thái Hoàng Thân - đại diện phần vốn góp của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại Công ty cổ phần Du lịch du lịch Sinh Thái Long Hải tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 của Công ty cổ phần Du lịch Sinh Thái Long Hải.	100

### III. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2023:

Năm 2023 bị ảnh hưởng nặng nề bởi suy thoái sau đại dịch Covid, các công ty gia công hàng xuất khẩu không có đơn hàng, người lao động bị mất việc làm hàng loạt, bất động sản đóng băng, lãi xuất ngân hàng tăng cao doanh nghiệp khó tiếp cận... ; đời sống, kinh tế, xã hội đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức. Một trong những ngành nghề bị ảnh hưởng nhiều nhất là ngành du lịch. Vì thế, Công ty phải nâng cao chất lượng công tác quản trị và điều hành; Đổi mới phương thức và cơ cấu tổ chức kinh doanh; Nâng cao hiệu suất lao động ở tất cả các khâu, các bộ phận; Sử dụng - quản lý - điều phối hợp lý mọi nguồn lực, thế mạnh, nguồn nhân lực của Công ty; Phân đầu đạt mức tốt nhất về doanh thu, lợi nhuận nhằm đảm bảo lợi ích chung của Công ty, cổ đông và người lao động.

#### Một số nhiệm vụ chính như sau:

1. Công tác quản trị: Tiếp tục soát xét bổ sung, sửa đổi các văn bản quy chế, quy định của Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế và các văn bản pháp luật của nhà nước

làm căn cứ quản lý và chỉ đạo điều hành mọi hoạt động của Công ty (Điều lệ tổ chức và hoạt động; quy chế tài chính, quy chế tiền lương; quy chế hoạt động của HĐQT; quy chế hoạt động của Tổng Giám đốc...); Giám sát toàn bộ quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Bổ sung đầy đủ nhân sự quản lý Công ty, xây dựng phương án tổ chức, sắp xếp nhân sự phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế.

3. Thoái vốn các dự án không hiệu quả, xử lý dứt điểm các dự án “chết”, dự án “treo” nhằm tạo thêm nguồn lực tài chính cho các hoạt động kinh doanh và đầu tư, đồng thời không phải hạch toán dự phòng gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

4. Triển khai thực hiện các quyết định của các cấp có thẩm quyền về thực hiện Nghị định 167/2017/NĐ-CP, ngày 31/12/2017 của Chính phủ và các mặt bằng khu vực Bãi Sau.

Trên đây là một số hoạt động năm 2022 và phương hướng năm 2023, kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 xem xét.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Thái Hoàng Thân**



Số: /BC-DL

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023**

**Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.**

#### **Phần A: Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022.**

##### **I. Tình hình chung**

- Trong năm 2022, Việt Nam từng bước mở cửa trở lại sau 2 năm đại dịch Covid - 19, dù vẫn ghi nhận những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 và các dịch bệnh mới. Nền kinh tế thế giới phải đối mặt với những thách thức lớn, biến động và bất ổn cao,... Xung đột giữa Nga - Ukraina bùng phát từ tháng 2-2022 và kéo dài, thiên tai, dịch bệnh, biến đổi khí hậu,... đã làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu,... Khó khăn vẫn còn nhưng hoạt động dịch vụ du lịch cho thấy nhiều tín hiệu khả quan hơn do Việt Nam đã mở cửa du lịch, các đường bay quốc tế được khôi phục trở lại, số lượng khách quốc tế đến Việt Nam trong năm tăng mạnh, số lượng khách du lịch nội địa có sự tăng trưởng đột biến góp phần phục hồi tình hình kinh doanh dịch vụ du lịch Việt Nam nói chung.

- Bà Rịa - Vũng Tàu tiếp tục kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 với mục tiêu vừa bảo đảm kiểm soát dịch bệnh, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo các Nghị quyết của Chính phủ. Hoạt động sản xuất, kinh doanh từng bước phục hồi sau đại dịch; các hoạt động xã hội và cuộc sống của người dân cơ bản ổn định. Về du lịch, UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã thực hiện nhiều phương pháp quảng bá hình ảnh nhằm khôi phục thị trường khách quốc tế, thu hút du khách đến với du lịch địa phương trong năm 2022. Do đó, các hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống của Công ty cũng được phát huy khá tốt và tình hình kinh doanh có nhiều tín hiệu tích cực và khởi sắc trở lại.

- Thực hiện chủ trương của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về Dự án chỉnh trang trục đường Thùy Vân, thành phố Vũng Tàu tại khu vực Bãi tắm Thùy Vân – Bãi Sau thành phố Vũng Tàu (Liên quan đến hai đơn vị kinh doanh chủ yếu của Công ty là Khu Du lịch Biển Đông - Đơn vị trực thuộc và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong - Công ty con, Công ty nắm giữ 96,18% vốn điều lệ) theo các quyết định:

+ Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 13/08/2021 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc thu hồi 284.199 m<sup>2</sup> đất do Công ty Đầu tư Xây lắp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Công ty cổ phần Bất động sản và Đầu tư VRC) được Thủ tướng Chính phủ cho thuê đất tại Quyết định số 908/TTg ngày 30/11/1996 để xây dựng bãi tắm Thùy Vân tại thành phố Vũng Tàu theo kết luận Thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/09/2018 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 01/04/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc điều chỉnh, bổ sung căn cứ pháp lý thu hồi đất tại Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 13/08/2021 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

+ Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 06/05/2022 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường cho các đơn vị đang sử dụng đất tại Bãi Sau theo Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 13/08/2021 và Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 01/04/2022 của UBND tỉnh để thực hiện Dự án chỉnh trang trục đường Thùy Vân, thành phố Vũng Tàu.

Đồng thời việc thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ sẽ ảnh hưởng rất lớn tới quy mô hoạt động, tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

- Một số các khoản vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp không có khả năng sinh lời và có rủi ro cao, hiện tại do vẫn còn ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid – 19, các đơn vị liên doanh liên kết đa số chưa phục hồi và không có lãi để chia cổ tức như các năm trước đây; Công nợ phải thu khó đòi còn tồn đọng lớn, ảnh hưởng đến nguồn vốn kinh doanh của doanh nghiệp.

- Các cơ sở hạ tầng của công ty qua thời gian dài hoạt động đã xuống cấp, không phù hợp với xu thế mới, cần phải đầu tư nâng cấp với kinh phí lớn thì mới đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của du khách.

## II. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022:

### 1. Kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty mẹ và 2 công ty con:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Năm 2022		
					T. hiện năm 2022	TH/KH (%)	TH/cùng kỳ (%)
1	Lượt khách	lượt	294.554	237.750	243.855	102,6	82,8
2	Doanh thu	Tr.đồng	49.221	61.423	84.801	138,1	172,5
3	Lợi nhuận trước thuế	"	(19.147)	-	28.092		83,0
4	Lợi nhuận sau thuế	"	-	-	27.828		

**Trong đó:**

#### 1.1. Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Năm 2022		
					T. hiện năm 2022	TH/KH (%)	TH/cùng kỳ (%)
I	CÔNG TY CP DU LỊCH TỈNH BR-VT (Công ty mẹ)						
	Lượt khách	lượt	229.322	148.250	139.200	93,9	60,7
	Doanh thu	Tr.đồng	40.046	48.782	68.380	140,2	170,8
	Chi phí	"	58.615	45.550	41.260	90,6	70,4
	Lợi nhuận trước thuế	"	(18.569)	3.232	27.120	839,1	
1	KHU DU LỊCH BIÊN ĐÔNG						
	Lượt khách		223.500	126.500	120.000	94,9	53,7
	Doanh thu	Tr.đồng	10.486	16.000	14.470	90,4	138,0
	Tổng chi phí	Tr.đồng	18.594	14.790	14.313	96,8	77,0

	Lợi nhuận trước thuế	"	(8.108)	1.210	157	12,9	
2	KHÁCH SẠN SAMMY						
	Lượt khách		5.347	20.000	17.000	85,0	317,9
	Doanh thu	Tr.đồng	18.298	18.000	29.186	162,1	159,5
	Tổng chi phí	Tr.đồng	16.666	17.483	24.261	138,8	145,6
	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.632	517	4.925	952,6	301,8
3	CHI NHÁNH ĐÀ ĐĂNG						
	Lượt khách	Lượt	475	1.750	2.200	125,7	463,2
	Doanh thu	Tr.đồng	236	2.700	2.324	86,1	984,7
	Tổng Chi phí	"	964	2.650	2.856	107,8	296,3
	Lợi nhuận trước thuế	"	(728)	50	(532)		73,1
4	VĂN PHÒNG CÔNG TY						
	Doanh thu	"	11.024	12.080	22.399	185,4	203,2
	Lợi nhuận trước thuế	"	(11.365)	1.455	22.570		

(Ghi chú: Doanh thu = Doanh thu thuần+Doanh thu hoạt động tài chính+Thu nhập khác)

Trong báo cáo năm 2022 chưa hạch toán đầy đủ tiền thuê đất từ năm 2018-2022 theo Thông báo của Chi cục thuế thành phố Vũng Tàu do mức thuế quá cao so với trước đây và chưa ghi nhận các khoản truy thu tiền thuê đất, tiền cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo kết luận thanh tra 261/KL-TTr ngày 17/9/2018 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối với lô đất số 06 và 08 Thùy Vân – Khu du lịch Biển Đông và Công ty cổ phần du lịch Nghinh Phong.

### **Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022:**

- Kết quả kinh doanh năm 2022 toàn công ty đạt vượt mức kế hoạch với: Tổng doanh thu hợp nhất đạt 84.801 triệu đồng, đạt 172,5% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 138% so với kế hoạch. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế đạt 27.828 triệu đồng.

Trong đó:

Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ: Doanh thu: 68.380 triệu đồng, đạt 170,8% so với cùng kỳ 2021, đạt 140,2% kế hoạch, lãi trước thuế 27.120 triệu đồng, trong đó lãi hoạt động kinh doanh tại 2 đơn vị trực thuộc là: 5.082 triệu đồng, cụ thể:

Khu Du lịch Biển Đông: Doanh thu: 14.470 triệu đồng đạt 90,4% kế hoạch và 138% so với cùng kỳ. Lãi 157 triệu đồng.

Khách sạn Vũng Tàu Sammy: Doanh thu: 29.186 triệu đồng, đạt 162,1% kế hoạch và 159,5% so với cùng kỳ năm 2021. Lãi 4.925 triệu đồng.

Chi nhánh Đà Nẵng: Doanh thu 2.324 triệu đồng, đạt 86,1% kế hoạch và 984,7% so với cùng kỳ năm 2021, lỗ 532 triệu đồng.

Văn Phòng Công ty: Doanh thu 22.399 triệu đồng, lãi 22.570 triệu đồng. Hiệu quả của Văn phòng Công ty đạt được chủ yếu từ hoạt động tài chính do trong năm 2022 đã chuyển nhượng thành công phần vốn góp tại Công ty cổ phần Lạc Việt, doanh thu thoái vốn 18.530 triệu đồng, đồng thời hoàn nhập dự phòng của khoản vốn này 10.786 triệu đồng; Chuyển nhượng quyền mua cổ phần tại Công ty CP Đầu tư Khách sạn Biển Đông: 10.381 triệu đồng.



Như vậy, có thể thấy tình hình kinh doanh năm 2022 của Công ty đã có dấu hiệu khởi sắc sau 2 năm đại dịch, số lượt khách sử dụng dịch vụ đông hơn, doanh thu trong quá trình hoạt động đều tăng so với cùng kỳ và vượt mức kế hoạch đề ra, Công ty tiếp tục thực hiện một số giải pháp theo quy định của Chính phủ và chính quyền địa phương, cắt giảm nhiều chi phí, điều tiết hoạt động kinh doanh để cải thiện hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, chi nhánh Đà Nẵng chưa đạt được hiệu quả theo kế hoạch do tại Đà Nẵng vẫn còn chịu ảnh hưởng của tình hình dịch Covid-19, trong năm số lượt khách quốc tế đến Đà Nẵng còn ít so với trước đây, chi nhánh Đà Nẵng hoạt động chủ yếu về mảng lữ hành, khai thác các dịch vụ vận chuyển khách du lịch, thực hiện các tour tàu biển đón các đoàn khách quốc tế bằng đường tàu biển đến Việt Nam.

Năm 2022, việc thực hiện các Quyết định thu hồi các cơ sở nhà đất của UBND tỉnh (Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022) để sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ; việc thu hồi đất Bãi tắm Thùy Vân – Bãi Sau thành phố Vũng Tàu (Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 13/08/2021, Quyết định số 1101/QĐ-UBND ngày 01/04/2022) làm giảm doanh thu, nguồn thu rất lớn của đơn vị trong việc khai thác kinh doanh tại các cơ sở nhà đất này, đặc biệt là tại hai đơn vị kinh doanh chính của Công ty là Khu Du lịch Biển Đông và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong với tỷ trọng doanh thu hàng năm chiếm trên 50% Tổng doanh thu toàn công ty trong điều kiện Công ty vẫn còn phải tiếp tục xử lý một số tồn tại sau nhiều kết luận Thanh tra, Kiểm toán các năm trước đây (Kết luận Thanh tra số 324/KL-TT ngày 28/12/2016 về việc thanh tra toàn diện hoạt động của công ty trong 4 năm (2011-2014), Kết luận thanh tra 261/KL-TT ngày 17/9/2018 của Thanh tra tỉnh, Thông báo Kết quả kiểm toán số 400/TB-KTNNKVXIII ngày 18/12/2017 của Kiểm toán Nhà nước khu vực XIII,...), Công ty hoàn toàn chưa khôi phục và ổn định sau hai năm chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid -19.

- Đối với hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp đến 31/12/2022:

*Đơn vị tính: đồng*

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Vốn góp</b>	<b>Tỷ lệ</b>
<b>A</b>	<b>Đầu tư vào Công ty con</b>	<b>47.664.335.615</b>	
1	Công ty cổ phần Du lịch Thùy Vân, 2006	9.868.495.615	50,07%
2	Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong, 2013	37.795.840.000	96,18%
<b>B</b>	<b>Đầu tư liên doanh, liên kết và góp vốn khác</b>	<b>64.157.614.431</b>	
3	Công ty cổ phần Du lịch Sài Gòn - Bình Châu	28.602.790.000	4,05%
4	Công ty CP Thương mại Du lịch Vũng Tàu - Sài Gòn	9.390.560.000	7,63%
5	Công ty cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông	13.000.000.000	3,71%
6	Công ty cổ phần Du lịch Sinh thái Long Hải	3.468.701.654	5,78%
7	Công ty cổ phần San hô xanh Côn Đảo, 2004	800.000.000	2,67%
8	Công ty TNHH DV Thể thao và Thi đấu Giải trí (SES)	1.169.190.000	2,00%
9	Công ty cổ phần Du lịch An Hoa, 2009	500.000.000	1,00%
10	Công ty TNHH Điều dưỡng Du lịch Vũng Tàu, 2001	2.452.372.777	7,12%
11	Công ty cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm, 2009	1.190.000.000	35,00%
12	Công ty cổ phần Du lịch Minh Đạm, 2003	2.784.000.000	10,00%
13	Công ty TNHH TM-DV Kỹ thuật điện Thành Công	800.000.000	20,00%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>111.821.950.046</b>	

Đến 31/12/2022, Công ty còn 13 khoản vốn góp ra ngoài doanh nghiệp, trong đó có 2 Công ty con và 11 khoản liên doanh liên kết với các đơn vị khác, tổng giá trị vốn đầu tư là: 111.821.950.046 đồng.

Trong năm, Công ty đã thoái vốn thành công khoản vốn góp tại Công ty cổ phần Lạc Việt do Công ty này hoạt động chưa hiệu quả, lỗ lũy kế lớn trong thời gian qua, vốn đầu tư: 13.000 triệu đồng, giá chuyển nhượng: 18.530 triệu đồng; Công ty đã thu hồi 10 triệu đồng vốn góp tại Hợp tác xã Biển Xanh do không đủ thành viên để hoạt động theo mô hình Hợp tác xã nên đã giải thể.

Ngoài ra, trong năm Công ty đã thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần tăng vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần đầu tư Khách sạn Biển Đông, cụ thể như sau: Ngày 27/09/2021, Công ty cổ phần đầu tư Khách sạn Biển Đông đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp đã thống nhất tăng vốn điều lệ từ 49.000 triệu đồng lên 350.000 triệu đồng để đủ vốn đối ứng thực hiện dự án. Ngày 26/4/2022, Công ty cổ phần đầu tư Khách sạn Biển Đông đã gửi Thông báo đến các cổ đông về việc tăng vốn góp điều lệ từ 49.000 triệu đồng lên 350.000 triệu đồng. Trong đó, Công ty phải góp thêm 92.857 triệu đồng, thời gian góp đủ vốn điều lệ dự kiến từ ngày 02/5/2022 đến ngày 30/6/2022. Trong tình hình hiện tại Công ty không đủ điều kiện để thực hiện góp vốn theo yêu cầu. Do đó, Công ty đã thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phần tăng vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần đầu tư Khách sạn Biển Đông. Vì vậy, hiện nay vốn góp của Công ty vẫn giữ 13.000 triệu đồng nhưng tỷ lệ giảm còn 3,71%/vốn điều lệ tại Công ty cổ phần đầu tư Khách sạn Biển Đông.

Năm 2022, Công ty cổ phần du lịch Thùy Vân chia cổ tức 530 triệu đồng; Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong đã tạm ngừng hoạt động kinh doanh từ 01/08/2022 để thực hiện Quyết định số 7024/QĐ-CTBRV ngày 28/07/2022 về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế bằng biện pháp ngừng sử dụng hóa đơn liên quan đến tiền thuê đất khu vực Bãi Sau, TP. Vũng Tàu. Ngoài ra, một số đơn vị hoạt động không hiệu quả không chia cổ tức, một số đơn vị Công ty đã phải trích lập dự phòng bổ sung. Số trích lập Dự phòng đối với các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp đến 31/12/2022 như sau:

<b>TT</b>	<b>Tên đơn vị</b>	<b>Đã trích lập dự phòng đầu tư tài chính đến 31/12/2022</b>
1	Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong, 2013	3.318.359.908
2	Công ty cổ phần Đầu tư Khách sạn Biển Đông	1.434.782.561
3	Công ty cổ phần Du lịch Sinh thái Long Hải	337.425.568
4	Công ty cổ phần San hô xanh Côn Đảo, 2004	34.619.319
5	Công ty TNHH Dịch vụ Thể thao và Thi đấu Giải trí (SES)	1.169.190.000
6	Công ty cổ phần Du lịch An Hoa, 2009	222.179.603
7	Công ty TNHH Điều dưỡng Du lịch Vũng Tàu, 2001	2.452.372.777
8	Công ty cổ phần Giải trí Thể thao Minh Đạm, 2009	1.190.000.000
9	Công ty cổ phần Du lịch Minh Đạm, 2003	2.784.000.000
10	Công ty TNHH TM-DV Kỹ thuật điện Thành Công, 2007	800.000.000
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>13.742.929.736</b>

Các dự án sau đây khó có khả năng chuyển nhượng, thu hồi vốn do một số có chủ trương thu hồi đất, thu hồi dự án, thi hành án, tranh chấp kiện tụng, hoạt động không hiệu quả, lỗ lũy kế lớn, cụ thể:

+ Công ty TNHH Điều dưỡng Du lịch Vũng Tàu (Medicoast) hoạt động không hiệu quả, vay nợ ngân hàng không có khả năng thanh toán do đó bị thi hành án và Chi cục thi hành án Dân sự TP. Vũng Tàu đã bán đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của Cty Medicoast tại 165 Thùy Vân để trả nợ vay cho ngân hàng trong năm 2015, hiện nay Công ty Medicoast đang trong bối cảnh kiện tụng và khiếu nại hành vi của Chi cục trưởng, Chấp hành viên chi cục thi hành án, bán đấu giá tài sản Công ty Medicoast gây thất thoát vốn góp và tài sản Nhà nước.

Vốn đầu tư tại Công ty Medicoast rủi ro rất cao, do đó Công ty đã trích lập dự phòng 100% cho khoản đầu tư này là: 2.452.372.777 đồng từ năm 2018.

+ Công ty CP Giải trí Thể thao Minh Đạm: ngày 02/8/2016, UBND tỉnh BR-VT ban hành Quyết định 6023/UBND-VP về việc chấm dứt hiệu lực chủ trương đầu tư dự án.

+ Công ty CP DL Minh Đạm: UBND tỉnh BR-VT ban hành Quyết định 4217/UBND-VP ngày 24/6/2013 về việc thu hồi chủ trương đầu tư dự án và Quyết định 1114/UBND ngày 02/6/2014 về việc thu hồi đất.

+ Công ty TNHH Dịch vụ Thể thao và Thi đấu Giải trí (SES): Hiện nay, căn cứ theo giấy chứng nhận đầu tư số: 491032000052 thì dự án Trung tâm thi đấu thể thao giải trí (Trường đua chó có đặt cược) đã hết hạn đầu tư vào ngày 09/3/2023. (Thời gian hoạt động của dự án là 25 năm kể từ ngày 09/3/1999 đến ngày 09/3/2023). Công ty SES không xin được gia hạn thêm thời gian đầu tư của dự án đua chó nên đã phải ngưng hoạt động đua chó tại Sân vận động Lam Sơn. Hiện nay, vốn đầu tư còn lại tại Công ty SES rủi ro rất cao trong việc thu hồi vốn.

+ Công ty TNHH TM-DV Kỹ thuật điện Thành Công hiện nay không còn hoạt động, Công ty đã khởi kiện ra tòa nhưng chưa thụ lý, Công ty đang hoàn thiện lại hồ sơ để tiếp tục khởi kiện ra tòa.

## 1.2. Kết quả kinh doanh của các công ty con:

### a. Công ty cổ phần du lịch Nghinh Phong:

*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022			
			Kế hoạch	Thực hiện	So sánh	
					TH/KH (%)	TH/ cùng kỳ (%)
1	Doanh thu	8.196	12.000	14.259	119%	174%
2	Lợi nhuận trước thuế	(5.291)	(3.842)	3.080		

Năm 2022, tình hình kinh doanh tại Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong bắt đầu khởi sắc trở lại, kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm lãi 4.300 triệu đồng. Tuy nhiên từ 01/08/2022 Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong đã phải tạm ngừng hoạt động kinh doanh để thực hiện Quyết định số 7024/QĐ-CTBRV ngày 28/07/2022 của Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Doanh thu thực hiện 7 tháng đầu năm đạt: 14.259 triệu đồng, đạt 119% kế hoạch năm, đạt 174% so với cùng kỳ năm 2021, lãi 3.080 triệu đồng.

Sau đó, thực hiện các Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong phải thực hiện bàn giao mặt bằng cho UBND thành phố Vũng Tàu để thực hiện chỉnh trang trục đường Thùy Vân, hiện nay Công ty đang chờ UBND tỉnh giải quyết đơn khiếu nại về bồi thường tài sản là nhà, vật kiến trúc trên đất để xử lý các tài sản trên đất và hoàn tất việc bàn giao cho UBND thành phố Vũng Tàu.

Đến nay, Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong vẫn còn đang vướng mắc về vấn đề tiền thuê đất (khu vực Bãi tắm Thùy Vân) như KDL Biển Đông, Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong đã kết hợp với Công ty mẹ gửi văn bản kiến nghị Ủy Ban Nhân Dân tỉnh và các Sở ban ngành đề nghị xem xét tính lại tiền thuê đất phù hợp.

## **b. Công ty cổ phần du lịch Thùy Vân:**

*DVT: triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Năm 2022			
			Kế hoạch	Thực hiện	So sánh	
					TH/KH (%)	TH/ cùng kỳ (%)
1	Doanh thu	1.011	2.245	2.695	120	266,8
2	Lợi nhuận trước thuế	410	913	1.385	151,7	

Hoạt động chính của Công ty cổ phần du lịch Thùy Vân là cho thuê cơ sở vật chất, Doanh thu của Công ty là tiền thu từ cho thuê Khách sạn Thùy Vân. Năm 2022, doanh thu đạt 2.695 triệu đồng đạt 120% kế hoạch, lãi trước thuế: 1.385 triệu đồng, năm 2022 chia cổ tức cho Công ty: 530 triệu đồng.

## **Phần B: Phương hướng hoạt động kinh doanh và kế hoạch năm 2023**

### **I. Nhận định tình hình:**

- Ngành du lịch vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn thách thức do tình hình dịch bệnh Covid - 19 trên thế giới và trong nước vẫn còn nhiều biến chủng mới đang lây lan trong cộng đồng, tình hình kinh tế khó khăn chung, thu nhập của người dân bị giảm sút do đó mức chi tiêu của khách tới tham quan du lịch vẫn còn hạn chế so với trước đây.

- Hiện nay, các Khách sạn, homestay, nhà hàng,... mới được hình thành tại Vũng Tàu và vùng ven Biển tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày càng nhiều, do đó Khách sạn lưu trú của Công ty phải cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn.

- Cơ sở hạ tầng tại các đơn vị trực thuộc đã xuống cấp, cần phải đầu tư sửa chữa nâng cấp lớn mới đáp ứng kịp nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Các sản phẩm dịch vụ của đơn vị còn hạn chế, chỉ phát huy về mặt cải tiến chất lượng phục vụ, chưa đa dạng hóa các sản phẩm mới để thu hút du khách.

- UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ban hành quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 về việc thu hồi 284.199m<sup>2</sup> đất do Công ty Đầu tư xây lắp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Công ty CP bất động sản và đầu tư VRC) được Thủ tướng Chính phủ cho thuê đất tại Quyết định số 908/TTg ngày 30/11/1996 để xây dựng Bãi tắm Thùy Vân tại TP. Vũng Tàu theo quyết định thanh tra số 261/KL-TTg ngày 17/9/2018 của Thanh tra. Theo đó, hai đơn vị kinh doanh chủ lực của Công ty là Khu Du Lịch Biển Đông và Công ty con – Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong phải thực hiện ngừng kinh doanh mà không thể chuyển sang

hoạt động ở địa điểm nào khác, đây là một tổn thất vô cùng lớn đối với quy mô hoạt động cũng như sự phát triển của Công ty. Công ty chỉ còn lại cơ sở kinh doanh tại Khách sạn Vũng Tàu Sammy là chủ đạo.

- Liên quan đến thu hồi đất tại Bãi Biển Thùy Vân, ngày 6/5/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1376/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường cho các đơn vị đang sử dụng đất tại Bãi sau, trong đó: số tiền bồi thường cho Công ty cổ phần du lịch Nghinh Phong là: 73.330.800 đồng, bồi thường cho Công ty (KDL Biển Đông) là 167.849.100 đồng. Công ty nhận thấy Quyết định số 1376/QĐ-UBND chỉ bồi thường tài sản là cây cối hoa màu, chưa được bồi thường về tài sản là nhà, vật kiến trúc trên đất nên Công ty đã gửi hai đơn khiếu nại lần đầu đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối với Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 và Quyết định 1101/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh. Hiện nay, UBND tỉnh đang thụ lý đơn khiếu nại của Công ty và giao cho UBND thành phố Vũng Tàu xem xét lại tài sản thuộc diện bồi thường để bổ sung.

- UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện việc sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất tại Công ty theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính Phủ. Theo đó, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định thu hồi 3 cơ sở nhà đất số 608 Trần Phú, 1336 đường 30/4 và Kios chợ cũ, Quyết định cho Công ty giữ lại 3 cơ sở nhà đất tại 207 Võ Thị Sáu, TP. Vũng Tàu, 157 Thùy Vân, P. Thắng Tam, TP. Vũng Tàu và 127 Hoàng Hoa Thám vào ngày 31/03/2022; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 về việc thu hồi đối với 10 cơ sở nhà, đất do Công ty quản lý, điều này sẽ là tổn thất quá lớn tới quy mô hoạt động, nguồn thu của Công ty. Công ty đã làm đơn khiếu nại Quyết định thu hồi số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh, đến nay UBND tỉnh đã có Thông báo thụ lý đơn khiếu nại và đang giao cho các Sở ban ngành có ý kiến giải quyết.

- Tiền thuê đất tăng quá cao, cộng với việc truy thu tiền thuê đất của cơ quan thuế là một vướng mắc chưa thể tháo gỡ đã gây nhiều bất lợi cho Công ty. Vấn đề này Công ty đã có nhiều văn bản kiến nghị với các cơ quan ban ngành có liên quan nhưng mới chỉ được giảm một phần nhỏ diện tích bãi cát từ năm 2018 đến 13/7/2021, số tiền thuê đất phải nộp vẫn còn quá cao. Công ty vẫn đang tiếp tục kiến nghị các Sở ban ngành để được tính lại tiền thuê đất với mức phù hợp để Công ty có thể thực hiện được.

## II. Kế hoạch năm 2023:

Công ty dự thảo kế hoạch cho năm 2023 theo bảng sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh thực hiện 2022		Kế hoạch 2023	So sánh KH2023 /TH2022
						KH (%)	Cùng kỳ (%)		
<b>KẾT QUẢ HỢP NHẤT TOÀN CÔNG TY</b>									
1	Lượt khách	lượt	294.554	237.750	243.855	102,6	82,8	52.600	0,22
2	Doanh thu	Tr.đồng	49.221	61.423	84.801	138,1	172,5	39.500	0,47
3	Chi phí		68.369	61.423	56.709	92,3	83,0	85.500	1,51
4	Lợi nhuận trước thuế	"	(19.148)	0	28.092			(46.000)	

5	Lợi nhuận sau thuế		(19.148)	0	27.828			(46.000)	
<b>Trong đó</b>									
<b>I</b>	<b>TỔNG HỢP CTY CP DU LỊCH TỈNH BR-VT</b>								
1	Lượt khách	lượt	229.322	148.250	139.200	93,9	60,7	52.600	0,38
2	Doanh thu	Tr.đồng	40.046	48.782	68.380	140,2	170,8	38.083	0,56
3	Chi phí	"	58.615	45.550	41.260	90,6	70,4	84.488	2,05
4	Lợi nhuận trước thuế	"	(18.569)	3.232	27.120	839,1		(46.405)	
<b>I.1</b>	<b>KHU DU LỊCH BIỂN ĐÔNG</b>								
1	Lượt khách		223.500	126.500	120.000	94,9	53,7	20.000	0,17
2	Doanh thu	Tr.đồng	10.486	16.000	14.470	90,4	138,0	4.139	0,29
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	18.594	14.790	14.313	96,8	77,0	15.000	1,05
4	Lợi nhuận trước thuế	"	(8.108)	1.210	157	12,9	-1,9	(10.861)	(69,33)
<b>I.2</b>	<b>KHÁCH SẠN VŨNG TÀU SAMMY</b>								
1	Lượt khách		5.347	20.000	17.000	85,0	317,9	29.200	1,72
2	Doanh thu	Tr.đồng	18.298	18.000	29.186	162,1	159,5	28.400	0,97
3	Tổng chi phí	Tr.đồng	16.666	17.483	24.261	138,8	145,6	25.560	1,05
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.632	517	4.925	952,6	301,8	2.840	0,58
<b>I.3</b>	<b>CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG</b>								
1	Lượt khách	Lượt	475	1.750	2.200	125,7	463,2	3.400	1,55
2	Doanh thu	Tr.đồng	236	2.700	2.324	86,1	984,7	3.000	1,29
3	Tổng Chi phí	"	964	2.650	2.856	107,8	296,3	2.930	1,03
4	Lợi nhuận trước thuế	"	(728)	50	(532)		73,1	70	
<b>I.4</b>	<b>VĂN PHÒNG CÔNG TY</b>								
1	Doanh thu	"	11.024	12.080	22.399	185,4	203,2	2.544	0,11
2	Lợi nhuận trước thuế	"	(11.365)	1.455	22.570			(38.454)	
<b>II</b>	<b>CÔNG TY CON</b>								
<b>1</b>	<b>CTY CP DL NGHINH PHONG</b>								
	Lượt khách	Lượt	65.232	89.500	104.655	116,9	160,4	0	
	Doanh thu	Tr.đồng	8.196	12.000	14.259	118,8	174,0	73	0,01
	Lợi nhuận trước thuế	"	(5.291)	(3.842)	3.080	-80,2	-58,2	(31.962)	
<b>2</b>	<b>CTY CP DL THÙY VÂN</b>								
	Doanh thu	"	1010	2.245	2.695	120,0	266,8	2.695	1,00
	Lợi nhuận trước thuế	"	(409)	913	1.385	151,7	-338,6	1.195	0,86

## **Cụ thể về doanh thu và lợi nhuận kế hoạch năm 2023 từng đơn vị và hợp nhất như sau:**

### **Hợp nhất công ty mẹ và các công ty con:**

-Tổng doanh thu: 39.500 triệu đồng

*Trong đó: Doanh thu bán hàng và cung cấp DV: 37.410 triệu đồng, doanh thu tài chính: 2.000 triệu đồng, thu nhập khác: 90 triệu đồng.*

-Lợi nhuận trước thuế: - 46.000 triệu đồng

#### ***Trong đó:***

##### **Tại Công ty mẹ:**

-Tổng doanh thu: 38.083 triệu đồng.

-Lợi nhuận trước thuế: - 46.405 triệu đồng

**Khu Du lịch Biển Đông:** chỉ hoạt động kinh doanh cầm chừng để có chi phí chi trả cho việc bảo quản tài sản tại đơn vị đến tháng 03/2023 và tạm ngừng hoạt động kinh doanh để thực hiện bàn giao theo các quyết định thu hồi liên quan đến khu vực Bãi tắm Thùy Vân - Bãi Sau TP.Vũng Tàu từ tháng 04/2023.

-Doanh thu: 4.139 triệu đồng. (Doanh thu đến tháng 04/2023)

-Lợi nhuận trước thuế: - 10.861 triệu đồng

### **Khách sạn Vũng Tàu Sammy:**

-Doanh thu: 28.400 triệu đồng.

-Lợi nhuận trước thuế: 2.840 triệu đồng

### **Chi nhánh Đà Nẵng:**

-Doanh thu: 3.000 triệu đồng.

-Lợi nhuận trước thuế: 70 triệu đồng

### **Văn Phòng Công ty:**

-Doanh thu: 2.544 triệu đồng.

-Lợi nhuận trước thuế: -38.454 triệu đồng

### **Hai Công ty con:**

**Công ty CPDL Nghinh Phong:** tạm ngừng hoạt động kinh doanh để thực hiện bàn giao theo các quyết định thu hồi liên quan đến khu vực Bãi tắm Thùy Vân - Bãi Sau TP.Vũng Tàu.

-Doanh thu: không xây dựng doanh thu

-Lợi nhuận trước thuế: - 31.962 triệu đồng

### **Công ty CPDL Thùy Vân:**

-Doanh thu: 2.695 triệu đồng.

-Lợi nhuận trước thuế: 1.195 triệu đồng

### **Giải trình về các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:**

**Tổng doanh thu kế hoạch năm 2023: 39.500 triệu đồng, giảm 45.300 triệu đồng (tương ứng 53%) so với thực hiện năm 2022. Nguyên nhân giảm tổng doanh thu do:**

- Giảm 14.200 triệu đồng doanh thu tại Công ty Con (Công ty cổ phần DL Nghinh Phong) do đã ngừng hoạt động từ ngày 1/8/2022 nên năm 2023 hoàn toàn không có Doanh thu. (7 tháng đầu năm 2022 Doanh thu Công ty CPDL Nghinh phong đạt 14.200 triệu đồng).

- Giảm 10.330 triệu đồng doanh thu tại KDL Biển Đông (dự kiến đến tháng 4/2023 dừng hoạt động KDL Biển Đông và bàn giao cơ sở nhà đất tại 08 Thùy Vân cho UBND

thành phố Vũng Tàu theo chỉ đạo của UBND tỉnh BR-VT), do đó Doanh thu KDL Biển đông chỉ đến quý I/2023 đạt 4.139 triệu đồng.

- Tiền cho thuê tài sản, cơ sở vật chất giảm: 2.720 triệu đồng. Do thanh lý, chấm dứt các hợp đồng cho thuê tài sản, cơ sở vật chất để thực hiện sắp xếp các cơ sở nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

- Doanh thu tài chính giảm khoảng 17.000 triệu đồng so với năm 2022, do năm 2022 chuyển nhượng thành công phần vốn góp tại Công ty CP Lạc Việt. Năm 2023 chưa dự kiến được doanh thu chuyển nhượng các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

**Chi phí năm 2023 dự kiến: 85.500 triệu đồng, tăng 28.549 triệu đồng (50%) so với thực hiện năm 2022 . Nguyên nhân chi phí tăng như sau:**

- Dự kiến chi phí tăng chủ yếu do xử lý tài sản cố định và công cụ dụng cụ theo giá trị còn lại tại Khu Du Lịch Biển Đông và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong khi phải tháo dỡ để bàn giao mặt bằng, đất đai cho UBND thành phố Vũng Tàu theo các quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh, cụ thể

+ Tại KDL Biển Đông giá trị còn lại của tài sản, CCDC hạch toán vào chi phí: 9.317 triệu đồng.

+ Tại Công ty CPDL Nghinh Phong giá trị còn lại của tài sản, CCDC hạch toán vào chi phí là: 30.835 triệu đồng.

- Ngoài ra một số chi phí giảm như: tiền thuê đất giảm khoảng 2.700 triệu đồng do giảm tại KDL Biển Đông và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong; Chi phí khấu hao tài sản giảm 4.600 triệu đồng; chi phí tiền lương, ăn trưa giảm 2.300 triệu đồng; chi phí điện nước giảm 1.300 triệu đồng, ...

**Lợi nhuận kế hoạch 2023: âm 46.000 triệu đồng, trong đó:**

- Khách sạn Vũng Tàu Sammy lãi: 2.840 triệu đồng

- Chi Nhánh Đà Nẵng lãi: 70 triệu đồng

- Cty CPDL Thù Vân - Cty con lãi: 1.195 triệu đồng

- Văn phòng Công ty lỗ: 38.454 triệu đồng (trong đó có trích lập lỗ tại Công ty CPDL Nghinh Phong 30.741 triệu đồng).

- KDL Biển Đông lỗ: 10.861 triệu đồng do dự kiến ngưng hoạt động từ tháng 4/2023 nhưng vẫn phải duy trì lương cho một số nhân viên và chi phí xử lý tài sản, CCDC,...

- Công ty CPDL Nghinh Phong lỗ: 31.962 triệu đồng do ngưng hoạt động không có doanh thu nhưng phải duy trì chi phí lương và chi phí xử lý tài sản, CCDC.

### **III. Các giải pháp thực hiện:**

1. Bám sát sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, thực hiện tốt mối quan hệ phối hợp giữa các phòng ban, bộ phận chuyên môn của Công ty với các đơn vị nhằm triển khai tốt nhiệm vụ do HĐQT và ĐHCĐ giao.

2. Tiếp tục kiến nghị UBND tỉnh và các cơ quan quản lý Nhà nước xem xét, tính lại tiền thuê đất, truy thu tiền thuê đất, tiền cơ sở hạ tầng tại khu vực Bãi Sau theo mức hợp lý Công ty thực hiện được.

3. Tiếp tục theo dõi hai đơn khiếu nại lần đầu đối với Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 và Quyết định 1101/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh để đảm bảo



tiền bồi thường tài sản tại Khu Du lịch Biên Đông và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong được thỏa đáng, đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

4. Đối với việc sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính Phủ: Công ty sẽ tiếp tục khiếu nại đối với Quyết định thu hồi số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh cầu UBND tỉnh để được giữ lại các cơ sở nhà đất.

5. Chủ động tiết giảm tối đa các chi phí, tinh giảm nhân sự, đảm bảo hoạt động của Công ty được ổn định trong bối cảnh Nhà nước thu hồi cơ sở nhà đất tại 08 và 06 Thùy Vân, P. Thắng Tam, TP.Vũng Tàu.

6. Chú trọng xây dựng bộ máy tổ chức, cơ cấu lại nguồn nhân lực hiện có, tăng kiêm nhiệm, tổ chức triển khai kinh doanh linh hoạt,...Đảm bảo chính sách tiền lương hợp lý để giữ ổn định thu nhập cho người lao động.

7. Tăng cường công tác marketing, xây dựng các chương trình giảm giá, khuyến mãi, dịch vụ cộng thêm theo từng dịp trong năm để kịp thời quảng bá đến khách hàng. Xây dựng các gói sản phẩm dịch vụ đặc thù của từng đơn vị chào bán trên internet qua các website, fanpage, facebook và các mạng booking online để thu hút khách lẻ, khách gia đình lưu trú vào những ngày thấp điểm trong tuần.

8. Tìm các đối tác và hợp tác với các hãng lữ hành nội địa để thu hút các tour, đoàn khách lớn trong nước.

9. Chú trọng công tác chăm sóc khách hàng, tri ân đối với khách hàng truyền thống.

10. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát. Quan tâm sâu sát hơn nữa các đơn vị trực thuộc để có những hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời. Đồng thời hướng dẫn đơn vị thực hiện tốt các quy chế, quy định về công tác hoạt động kinh doanh.

11. Thường xuyên bảo trì bảo dưỡng tài sản, chống xuống cấp. Xây dựng phương án đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất tại các đơn vị trực thuộc đã xuống cấp để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách, tăng năng lực cạnh tranh.

12. Giữ vững an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ và giữ gìn môi trường sinh thái “xanh, sạch, đẹp” theo những tiêu chí của tỉnh, của Việt Nam và quốc tế.

13. Tiếp tục thực hiện thoái vốn tại một số đơn vị liên doanh liên kết không hiệu quả.

14. Tiếp tục thu hồi công nợ, tái cấu trúc vốn, hoàn thiện hồ sơ pháp lý đối với cơ sở nhà đất được Nhà nước cho phép giữ lại để triển khai kinh doanh.

15. Thực hiện chủ trương và triển khai lộ trình thoái vốn của Nhà nước theo quy định.

Trên đây là Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Thái Hoàng Thân**



Số: /BC-BKS

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**

Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định trong Điều lệ Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC;

- Căn cứ vào các Quy định quản lý nội bộ Công ty;

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) nội dung kết quả thẩm tra tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu như sau:

### **I/ Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát.**

#### **1. Về nhân sự của Ban Kiểm soát 2022 gồm 03 thành viên:**

1	Bà Nguyễn Thị Lý	Thành viên
2	Bà Vũ Ngọc Linh	Thành viên
3	Bà Nguyễn Thị Thành	Thành viên

#### **2. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

Trong năm 2022, các thành viên Ban kiểm soát đã phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh của Công ty, việc tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ Công ty trong quản lý điều hành của HĐQT, Ban TGD trong năm cụ thể:

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên đối với HĐQT và ban TGD Công ty;

- Xem xét tính pháp lý, trình tự ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban TGD trong năm;

- Tham gia ý kiến và đưa ra các khuyến nghị với HĐQT/Ban TGD về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm tại các cuộc họp;

- Thẩm tra các báo cáo tài chính năm, phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến BCTC; giám sát việc thực thi các kiến nghị của kiểm toán độc lập đưa ra;

- Thẩm định Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo quản trị của toàn Công ty, có các ý kiến đề xuất để đảm bảo Báo cáo được lập theo đúng quy trình, quy định, phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Công ty.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ.

Các thành viên Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp quan trọng khác của Ban điều hành Công ty khi được mời.

Các thành viên Ban kiểm soát đều là kiêm nhiệm do đó các hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện trên cơ sở chọn mẫu trên cơ sở dữ liệu các đơn vị trực thuộc và Công ty cung cấp trong khoảng thời gian ngắn nên mức độ thực hiện hoạt động của BKS đôi khi chưa bao quát được như mong muốn.

## **II/ Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty.**

- Công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2022 theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, các Nghị quyết hàng năm của Đại hội đồng cổ đông Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Trong quá trình hoạt động Hội đồng quản trị đã tích cực triển khai, chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong năm, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp trực tiếp và phản hồi ý kiến bằng văn bản tổng là 16 lần, đã ban hành 16 Nghị quyết. Các Nghị quyết, Quyết định đều tập trung vào việc thực hiện triển khai các hoạt động liên quan đến công tác điều hành kinh doanh của Công ty. Các hoạt động cụ thể đã thể hiện trong báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT.

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các chủ trương, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để tổ chức hoạt động kinh doanh theo đúng chức năng và thẩm quyền.

- Năm 2022, Công ty thiếu 02 thành viên HĐQT và 01 chức danh Tổng Giám đốc và đã được bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT ngày 24/8/2022. Như vậy, theo Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ hoạt động của Công ty thì vẫn còn thiếu 01 thành viên HĐQT và khuyết chức danh Tổng Giám đốc chưa tìm được người bổ sung.

## **III/ Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông.**

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, BKS đã nhận được sự phối hợp từ phía HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, các bộ phận để thực hiện nhiệm vụ do cổ đông giao;

- Đối với cổ đông: Công ty đã thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo quy định những vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động.

## **IV/ Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty năm 2022**

### **1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính toàn Công ty năm 2022:**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2022. Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, Ban kiểm soát đánh giá báo cáo đã phản ánh trung thực, hợp lý về đa số tình hình tài chính của Công ty phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành. Nhưng riêng về chi phí thuê đất tại Bãi biển Thùy Vân của Công ty mẹ và Công ty con là Công ty CPDL Nghinh Phong đến thời điểm 31/12/2022 vẫn chưa phản ánh đầy đủ theo Thông báo nộp tiền thuê đất của Chi cục Thuế TP Vũng Tàu và truy thu tiền thuê đất, truy thu tiền hạ tầng kỹ thuật theo kết luận của Thanh tra tỉnh số 261/KL-TTr từ năm 2018 chưa được hạch toán, cụ thể:

- Tiền thuê đất các năm 2018 đến năm 2021: Công ty chưa ghi nhận đầy đủ chi phí tiền thuê đất theo các Thông báo của Chi cục thuế TP. Vũng Tàu về tạm nộp tiền thuê đất từ năm 2018 đến năm 2021 tại Bãi biển Thùy Vân, số chưa ghi nhận các năm lần lượt là 14.658.055.440 đồng, 22.249.470.151 đồng, 28.929.524.063 đồng và 32.646.442.504 đồng, tổng số chưa hạch toán là: 98.483.492.158 đồng.

STT	Đơn vị	Tiền thuê đất năm 2018 chưa hạch toán	Tiền thuê đất năm 2019 chưa hạch toán	Tiền thuê đất năm 2020 chưa hạch toán	Tiền thuê đất năm 2021 chưa hạch toán	Cộng tiền thuê đất chưa hạch toán 2018-2021
1	CN KDL Biển Đông – Công ty CPDL tỉnh BRVT	9.374.460.461	14.302.492.149	18.639.365.097	20.606.698.651	<b>62.923.016.358</b>
2	Cty CPDL nghinh Phong	5.283.594.979	7.946.978.002	10.290.158.966	12.039.743.853	<b>35.560.475.800</b>
	<b>Cộng</b>	<b>14.658.055.440</b>	<b>22.249.470.151</b>	<b>28.929.524.063</b>	<b>32.646.442.504</b>	<b>98.483.492.158</b>

Số tiền thuê đất nêu trên đã được Chi cục thuế giảm phần diện tích bãi cát từ ngày 1/1/2018 đến 13/7/2021 theo Thông báo số 9774/TB-CCTKV ngày 29/12/2021: 13.943.824.372 đồng.

Công ty chưa ghi nhận tiền thuê đất các năm 2018 đến năm 2021 với lý do: Tiền thuê đất hàng năm tăng gấp nhiều lần trước đây, vượt quá cao so với hiệu quả kinh doanh, đặc biệt hai năm 2020,2021 bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid – 19 tiền thuê đất cao bằng và cao hơn gấp hơn hai lần doanh thu mỗi năm (tại KDL Biển Đông năm 2020 doanh thu đạt 25 tỷ thì tiền thuê đất phải nộp theo thông báo: 21,5 tỷ; năm 2021 doanh thu đạt 10 tỷ, tiền thuê đất theo thông báo phải nộp: 23,5 tỷ), nếu hạch toán theo Thông báo của Chi Cục thuế thì Công ty bị phát sinh lỗ nặng nề hơn rất nhiều. Trong khi đó, Khu vực bãi tắm Thùy Vân bị hạn chế về mật độ xây dựng, không được xây dựng cơ sở kinh doanh quá 20% tổng thể mặt bằng, diện tích còn lại dành cho công trình công cộng để hạn chế tác động của thiên tai, tôn tạo cảnh quan môi trường, phục vụ du khách, khách địa phương ra vào miễn phí, không được bán vé vào cổng, không làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng, mở rộng kinh doanh để thu hút khách tạo nguồn thu,... Công ty đã có nhiều văn bản kiến nghị với Chi cục thuế Thành Phố Vũng Tàu và các ban ngành liên quan xem xét tính lại tiền thuê đất khu vực Bãi tắm Thùy Vân phù hợp với tình hình của Công ty nhưng đến nay chưa được giải quyết thỏa đáng.

- Truy thu tiền thuê đất Theo kết luận thanh tra số 261/KL-TTr ngày 18/9/2018 và các quyết định số 172 và 173/QĐ-TTr ngày 5/10/2018 của Thanh tra tỉnh BR-VT về việc thu hồi tiền nộp vào NSNN; Công ty mẹ và Công ty CPDL Nghinh Phong có nghĩa vụ kê khai, nộp NSNN liên quan số tiền thuê đất tại Bãi biển Thùy Vân (diện tích 87.007 m<sup>2</sup> cho thời gian thuê từ ngày 01/01/2006 đến hết ngày 31/12/2017 lần lượt là 107.498.702.141 đồng và 33.055.916.899 đồng; số tiền truy thu Công ty mẹ và Công ty con chưa hạch toán chi phí là 91.099.278.151 đồng và 28.397.591.059 đồng. Lý do Công ty chưa hạch toán: Đây là một khoản truy thu chi phí quá lớn nếu tính trên hết phần diện tích khuôn viên, bãi cát,... và thời gian truy thu từ cách đây quá lâu không phù hợp về chi phí, lợi nhuận, cổ tức mà trước đây Công ty đã hạch toán, lập Báo cáo tài chính và đã chia cổ tức cho cổ đông nên Công ty vẫn chưa ghi nhận bổ sung số tiền này trên Báo cáo tài chính mà đã gửi các kiến nghị đến Cơ quan chức năng có liên quan của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Nghĩa vụ khác với Ngân sách Nhà nước: Theo Quyết định về việc thu hồi tiền nộp vào Ngân sách Nhà nước số 182/QĐ-TTr và số 177/QĐ-TTr ngày 5/10/2018 của Thanh tra tỉnh, Công ty mẹ và Công ty con – Công ty CPDL Nghinh Phong phải nộp tiền hạ tầng kỹ thuật cho NSNN đối với hạng mục san nền, kê đá, hạ tầng kỹ thuật khác do Ngân sách tỉnh đã đầu tư từ năm 1999 cho đến nay số tiền lần lượt là: 3.658.061.609 đồng và 3.582.625.227 đồng, Công ty chưa hạch toán chi phí và nghĩa vụ phải trả Nhà nước.

Lý do: từ khi nhận bàn giao sử dụng Bãi tắm Thùy Vân Công ty chưa nhận được hồ sơ về việc hạng mục hạ tầng này và khi Cổ phần hóa năm 2007 đã xác định phần vốn cổ phần.

Như vậy, số tiền thuê đất các năm 2018,2019,2020, 2021 và truy thu theo kết luận thanh tra chưa hạch toán tổng cộng là 225.221.048.204 đồng. Nếu phản ánh đầy đủ các khoản này vào Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 thì chỉ tiêu thuế và các khoản phải nộp NSNN sẽ tăng tương ứng và chỉ tiêu lợi nhuận sẽ giảm tương ứng, đồng thời vốn chủ sở hữu và nguồn vốn cũng giảm tương ứng đây là một bất lợi lớn đối với Công ty, do số phải hạch toán này cao hơn Vốn chủ sở hữu 32% nếu hạch toán thì Công ty bị âm vốn chủ sở hữu, không còn vốn để hoạt động, cần phải xin ý kiến ĐHCĐ.

**1.1 Tóm tắt tình hình tài chính của Công ty trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022:**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022	So sánh	
			Tương đối	Tuyệt đối
<b>I. Tổng tài sản</b>	<b>217.373.947.592</b>	<b>205.063.317.844</b>	<b>106%</b>	<b>12.310.629.748</b>
<b>1. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>98.472.189.151</b>	<b>72.888.035.582</b>	<b>135%</b>	<b>25.584.153.569</b>
- Tiền và các khoản tương đương tiền	7.149.776.851	13.155.442.523	54%	(6.005.665.672)
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	58.203.576.867	24.000.000.000	243%	34.203.576.867
- Các khoản phải thu ngắn hạn	12.704.891.114	15.928.096.360	80%	(3.223.205.246)
- Hàng tồn kho	958.284.889	954.111.288	100%	4.173.601
- Tài sản ngắn hạn khác	19.455.659.430	18.850.385.411	103%	605.274.019
<b>2. Tài sản dài hạn</b>	<b>118.901.758.441</b>	<b>132.175.282.262</b>	<b>90%</b>	<b>(13.273.523.821)</b>
- Các khoản phải thu dài hạn	500.000.000	500.000.000	<b>100%</b>	-
- Tài sản cố định	63.557.417.456	72.967.931.774	87%	(9.410.514.318)
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	53.733.044.603	56.397.962.346	95%	(2.664.917.743)
- Tài sản dài hạn khác	1.111.296.382	2.309.388.142	48%	(1.198.091.760)
<b>II. Tổng nguồn vốn</b>	<b>217.373.947.592</b>	<b>205.063.317.844</b>	<b>106%</b>	<b>12.310.629.748</b>
<b>1. Nợ phải trả</b>	<b>46.596.790.133</b>	<b>61.585.112.738</b>	<b>76%</b>	<b>(14.988.322.605)</b>
- Nợ ngắn hạn	32.145.248.870	46.935.571.475	68%	(14.790.322.605)
- Nợ dài hạn	14.451.541.263	14.649.541.263	99%	(198.000.000)
<b>2. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>170.777.157.459</b>	<b>143.478.205.106</b>	<b>119%</b>	<b>27.298.952.353</b>
- Vốn chủ sở hữu	170.777.157.459	143.478.205.106	119%	27.298.952.353
- Nguồn kinh phí	-	-	-	-

Tổng tài sản và tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm cuối năm 31/12/2022 là: 217.373 triệu đồng, tăng 12.310 triệu đồng (6%) so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó:

- Tài sản dài hạn giảm 13.273 triệu đồng (10%) so với cùng kỳ, cụ thể: Tài sản cố định giảm 9.410 triệu đồng (13%), đầu tư tài chính dài hạn giảm 2.664 triệu đồng (giảm vốn góp tại Công ty CP Lạc Việt: 13.000 triệu đồng đồng thời hoàn nhập dự phòng Lạc Việt 10.786 triệu đồng, giảm do các đơn vị LDLK hoạt động lỗ phải trích lập dự phòng bổ sung trong năm và giảm một số tài sản dài hạn khác).

- Tài sản ngắn hạn tăng 25.584 triệu đồng (35%) so với cùng kỳ, trong đó chủ yếu tăng do bán phần vốn góp đầu tư vào Công ty cổ phần Lạc Việt và hoàn nhập dự phòng Lạc Việt, trong khi đó tiền và các khoản phải thu ngắn hạn giảm 6.005 triệu đồng và 3.223 triệu đồng.

- Nợ phải trả ngắn hạn giảm 14.790 triệu đồng (32%), trong đó thanh toán khoản nợ cổ tức Nhà nước từ những năm 2011: 10.332 triệu đồng, nợ người bán giảm 870 triệu đồng, nợ thuế giảm 3.227 triệu đồng.

- Nợ phải trả dài hạn giảm 198 triệu đồng (1%) - giảm tiền nhận ký quỹ, ký cược.

- Vốn chủ sở hữu tăng 27.298 triệu đồng (19%), trong năm hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch khởi sắc hơn và do trong năm chuyển nhượng thành công phần vốn góp tại Công ty cổ phần Lạc Việt. Trong năm Công ty hoạt động hiệu quả tốt hơn so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2022: 27.828 triệu đồng.

Tỷ số khả năng thanh toán nợ đến 31/12/2022 (Tổng tài sản/Tổng nợ): 4,66

Tỷ số khả năng thanh toán hiện thời (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn): 3,06

Tỷ số khả năng thanh toán nhanh (Tiền + Đầu tư Tài chính ngắn hạn + Phải thu ngắn hạn)/ Nợ ngắn hạn): 2,03

Tỷ số khả năng thanh toán tức thời (Tiền/nợ ngắn hạn): 0,14

Trong năm 2022, khả năng thanh toán nợ, khả năng thanh toán hiện thời, khả năng thanh toán nhanh đều đảm bảo, khả năng thanh toán tức thời đảm bảo 14%, tình hình tài chính của Công ty ổn định nếu chưa tính yếu tố tiền thuê đất, truy thu thuê đất và tiền hạ tầng kỹ thuật tại Bãi biển Thùy Vân.

*Nếu tính yếu tố tiền thuê đất và truy thu tiền hạ tầng kỹ thuật như đã nêu ở trên thì khả năng thanh toán của Công ty không còn đảm bảo, tình hình tài chính bất ổn.*

## **1.2 Chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2022:**

### **Hợp nhất báo cáo tài chính của Công ty CP Du lịch tỉnh BRVT với 02 Công ty con:**

Công ty CP Du lịch Thùy Vân - chiếm 50,07% vốn điều lệ

Công ty CP Du lịch Nghinh Phong - chiếm 96, 18% vốn điều lệ

*ĐVT: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	So sánh	
			Số tương đối	Số tuyệt đối
<b>1. Tổng doanh thu và thu nhập khác</b>	<b>84.801.071.615</b>	<b>49.156.285.451</b>	<b>173%</b>	<b>35.644.786.164</b>
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	65.700.884.232	44.587.365.891	147%	21.113.518.341
Doanh thu từ hoạt động tài chính	18.974.719.342	3.511.290.518	540%	15.463.428.824
<i>Phần lãi (lỗ) trong Công ty liên doanh, liên kết</i>	-	(65.813.028)		65.813.028
Thu nhập khác	125.468.041	1.123.442.070	11%	(997.974.029)
<b>2. Tổng chi phí</b>	<b>56.709.270.765</b>	<b>68.303.846.793</b>	<b>83%</b>	<b>(11.594.576.028)</b>
Giá vốn hàng bán	34.099.898.261	29.021.766.670	117%	5.078.131.591
Chi phí tài chính	(10.088.524.257)	2.974.397.458	-339%	(13.062.921.715)
Chi phí bán hàng	8.257.324.142	10.256.029.991	81%	(1.998.705.849)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.329.959.421	25.692.859.632	95%	(1.362.900.211)
Chi phí khác	110.613.198	358.793.042	31%	(248.179.844)
<b>3. Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>28.091.800.850</b>	<b>(19.147.561.342)</b>	<b>-147%</b>	<b>47.239.362.192</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	263.484.497	-		263.484.497
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-		-
<b>4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>27.828.316.353</b>	<b>(19.147.561.342)</b>	<b>-145%</b>	<b>46.975.877.695</b>

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	677.641.756	(406.527.885)	-167%	1.084.169.641
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	27.150.674.597	(18.741.033.457)	-145%	45.891.708.054
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.456	(1.005)	-145%	2.461

## 2. Nhận xét về tình hình hoạt động của Công ty:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty năm 2022 đạt: 84.801 triệu đồng, tăng 35.644 triệu đồng (73%) so với năm 2021 và vượt mức kế hoạch 38% (KH: 61.423 triệu đồng).

- Tổng chi phí toàn Công ty năm 2022 là: 56.709 triệu đồng giảm 11.594 triệu đồng (17%) so với năm 2021.

- Kết quả kinh doanh năm 2022: lợi nhuận sau thuế 27.828 triệu đồng, trong đó lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ: 27.150 triệu đồng.

Tình hình kinh doanh năm 2022: Sau hai năm đại dịch Covid - 19, đến năm 2022 tình hình kinh doanh của Công ty bắt đầu khởi sắc trở lại, số lượt khách tham quan du lịch đông hơn. Do đó, doanh thu tăng 35.600 triệu đồng (73%) so với năm 2021. Trong đó, Doanh thu tại các đơn vị tăng 12.739 triệu đồng (64%) so với năm 2021, ngoài ra trong năm Công ty đã thoái hết vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Lạc Việt do Công ty này hoạt động không hiệu quả kéo dài từ khi hình thành đến nay, doanh thu thoái vốn 18.530 triệu đồng, đồng thời hoàn nhập dự phòng của khoản vốn này trên 10 tỷ đồng.

## 3. Công tác nhân sự, tiền lương năm 2022:

Lao động đầu năm, ngày 01/01/2022: 205 người (công ty mẹ: 173, Công ty CPDL Nghinh Phong 32).

Lao động đến cuối năm, ngày 31/12/2022: 113 người (công ty mẹ: 103, Công ty CPDL Nghinh Phong 10)

Lao động trong năm giảm 92 người.

Tổng quỹ lương năm 2022: 15.175 triệu đồng, giảm 1.945 triệu đồng so với năm 2021, do tiết giảm nhân sự tại Khu Du Lịch Biển Đông và Công ty con (Công ty CPDL Nghinh Phong), thu gọn kinh doanh để chuẩn bị bàn giao đất cho UBND tỉnh theo các quyết định thu hồi đất của tỉnh.

## 4. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2022: 170.777.157.459 đồng, tăng 27.298 triệu đồng do trong năm hoạt động có lãi. Trong đó:

- Vốn góp chủ sở hữu:: 186.445.000.000 đồng, gồm:

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Cơ cấu vốn	Vốn điều lệ	Tỷ lệ
1	Vốn Nhà nước	109.784.000.000	58,88%
2	Vốn các cổ đông khác	76.661.000.000	41,12%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>186.445.000.000</b>	<b>100%</b>

- Quỹ đầu tư phát triển: 11.238.309.719 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: âm 35.923.818.119 đồng, gồm:

+ Lỗ lũy kế đến cuối năm trước: 63.074.492.716 đồng.

+ Lợi nhuận chưa phân phối năm nay: 27.150.674.597 đồng.

- Lợi ích cổ đông không kiểm soát: 9.017.665.859 đồng.

**5. Báo cáo tình hình các cơ sở nhà, đất từ khi thực hiện sắp xếp theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.**

a. Về tình hình các cơ sở nhà, đất của Công ty.

Khi cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, Công ty được giao quản lý sử dụng 19 cơ sở nhà đất và năm 2013 công ty có nhận chuyển nhượng 01 cơ sở nhà, đất tại 06 Thùy Vân, phường 8, thành phố Vũng Tàu để thành lập Công ty con – Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong là 20 cơ sở nhà, đất, đến nay tình hình các cơ sở nhà đất tại Công ty như sau:

- Một cơ sở nhà, đất tại 533-535 Trần Phú, phường Thắng Nhì, Tp.Vũng Tàu, Công ty đã bàn giao lại cho Nhà nước theo Quyết định thu hồi số 2443/QĐ-UBND ngày 28/8/2017 của UBND tỉnh và biên bản bàn giao đất trên thực địa ngày 24/8/2018.

- Cơ sở nhà đất tại địa chỉ số 209 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu bị tranh chấp, kiện tụng và phải bàn giao lại cho Bà Bùi Thị Nghi theo biên bản ngày 15/03/2022 và Biên bản bàn giao tài sản thi hành án ngày 06/5/2022.

- Hai cơ sở nhà đất đã có quyết định thu hồi của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để chỉnh trang trục đường Thùy Vân, gồm: cơ sở nhà, đất tại 06 và 08 Thùy Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, cụ thể:

Ngày 13/8/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 2315/QĐ-UBND về việc thu hồi 284.199m<sup>2</sup> đất do Công ty Đầu tư Xây lắp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Công ty Cổ phần Bất Động sản và Đầu tư VRC) được Thủ tướng Chính phủ cho thuê đất tại Quyết định số 908/TTg ngày 30/11/1996 để xây dựng bãi tắm Thùy Vân. Trong đó, Công ty có 02 cơ sở nhà, đất tại Bãi Tắm Thùy Vân thuộc đối tượng thu hồi gồm; cơ sở nhà, đất tại 08 Thùy Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu do Khu Du Lịch Biển Đông khai thác kinh doanh và cơ sở nhà, đất tại 06 Thùy Vân, Phường 8, thành phố Vũng Tàu do Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong - Công ty con của Công ty quản lý sử dụng.

Thực hiện chủ trương chung của UBND thành phố Vũng Tàu và UBND tỉnh, Công ty đã phải tháo dỡ một phần các tài sản xây dựng tạm, không phép tại Khu Du lịch Biển Đông và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong, Công ty cổ phần Du Lịch Nghinh Phong đã phải tạm dừng hoạt động kinh doanh từ ngày 1/8/2022, Khu Du lịch Biển Đông tạm dừng hoạt động từ ngày 28/4/2023 và bàn giao việc quản lý mặt bằng cho UBND thành phố Vũng Tàu, hiện Công ty đang còn phải quản lý các tài sản trên đất để chờ Quyết định bồi thường của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Ngày 22/7/2021, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1988/QĐ-UBND về việc thu hồi 03 cơ sở nhà, đất nêu trên của Công ty và giao cho Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu quản lý, gồm:

- + Cơ sở nhà, đất số: 608 Trần Phú, Phường 5, Tp.Vũng Tàu
- + Cơ sở nhà, đất số: 1336 đường 30/4, Phường 12, Tp.Vũng Tàu
- + Kios chợ cũ Vũng Tàu, Phường 1, Tp.Vũng Tàu.

Công ty đã hoàn thành việc bàn giao 02 cơ sở nhà, đất: tại 1336 đường 30/4, phường 12, thành phố Vũng Tàu và Kios chợ phường 1, thành phố Vũng Tàu. Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản công đã được đại diện các bên thống nhất ký biên bản ngày 24/3/2022. Riêng cơ sở nhà, đất tại số 608 đường Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu, các đơn vị đại diện UBND thành phố Vũng Tàu không đồng ý thực hiện bàn giao, tiếp nhận với lý do: Trong tổng diện tích đất 235,2 m<sup>2</sup>, có một phần diện tích kiểm tra theo thực tế khoảng 139,5



m<sup>2</sup> bị Ông Vũ Minh Cảnh lấn chiếm, hiện tại kinh doanh sửa xe và đề nghị Công ty yêu cầu một số hộ trước đây đã cho thuê sử dụng di dời tất cả các tài sản ra ngoài và không ở trong căn nhà số 608 Trần Phú, sau đó làm thủ tục bàn giao cho UBND thành phố Vũng Tàu.

Về việc xử lý việc lấn chiếm tại cơ sở nhà, đất số 608 đường Trần Phú, Công ty đã có Công văn số 55/CV-DL ngày 23/6/2022 báo cáo UBND tỉnh về việc xem xét hỗ trợ giải quyết việc chiếm dụng đất đối với cơ sở nhà, đất số 608 đường Trần Phú, phường 5, TP Vũng Tàu. Ngày 06/7/2022, UBND tỉnh đã có văn bản số 7810/UBND-VP giao cho UBND thành phố Vũng Tàu chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát, giải quyết theo kiến nghị của Công ty. Tuy nhiên, UBND thành phố Vũng Tàu lại yêu cầu ngược lại và đề nghị Công ty thu hồi cơ sở nhà, đất số 608 đường Trần Phú để bàn giao cho UBND thành phố Vũng Tàu, nên việc bàn giao chưa hoàn thành. Đề nghị Công ty tiếp tục đề nghị các Sở ban ngành chức năng và UBND tỉnh và UBND thành phố về việc cưỡng chế thu hồi.

- Ngày 31/3/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1081/QĐ-UBND về việc giữ lại tiếp tục sử dụng 03 cơ sở nhà, đất của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu hiện đang quản lý gồm:

+ Cơ sở nhà, đất tại số 157 đường Thùy Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu đã có đầy đủ hồ sơ pháp lý, hiện nay công ty đang kinh doanh dịch vụ Nhà hàng, Khách sạn với tên Khách Sạn Vũng Tàu Sammy theo đúng mục đích Nhà nước giao.

+ Cơ sở nhà, đất tại số 207 đường Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu đã có đầy đủ hồ sơ pháp lý, hiện đang đặt trụ sở Công ty theo đúng mục đích Nhà nước giao.

+ Cơ sở nhà, đất tại số 127 đường Hoàng Hoa Thám, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu, đến nay chưa được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất do trước đây nằm trong quy hoạch, hiện nay Nhà nước đã bỏ quy hoạch theo Quyết định số 3273/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công viên Bà Sen, TP. Vũng Tàu, Ngày 28/6/2022, Công ty đã lập phương án sử dụng đất và hoàn thiện thủ tục đất đai khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo hướng dẫn và gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để hoàn thiện hồ sơ pháp lý.

- Ngày 17/10/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3207/QĐ-UBND về việc thu hồi 10 cơ sở nhà, đất của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh và giao cho Trung tâm Quản lý và Phát triển nhà ở tỉnh quản lý, gồm:

1) Cơ sở nhà đất số 01 đường Hạ Long (Khu du lịch Mũi Nghinh Phong), phường 2, thành phố Vũng Tàu; Diện tích đất: 10.331 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 852 m<sup>2</sup>.

2) Cơ sở nhà, đất số 128 đường Hạ Long, phường 2, thành phố Vũng Tàu; diện tích đất 313,1 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 0 m<sup>2</sup>.

3) Cơ sở nhà, đất số 23 đường Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu; diện tích đất 558 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 325 m<sup>2</sup>.

4) Cơ sở nhà, đất số 29-31 đường Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố Vũng Tàu; diện tích đất 937 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 2.158,41 m<sup>2</sup>.

5) Cơ sở nhà, đất số 27-29 đường Trưng Nhị, phường 1, thành phố Vũng Tàu; diện tích đất 166,4 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 500 m<sup>2</sup>.

6) Cơ sở nhà, đất số 31 đường Trưng Nhị, phường 1, thành phố Vũng Tàu; diện tích đất 91,2 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 317,31 m<sup>2</sup>.

7) Cơ sở nhà, đất số 35 đường Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố Vũng Tàu; diện tích đất 164 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 476,52 m<sup>2</sup>.

8) Cơ sở nhà, đất số 01B đường Nguyễn Thái Học, phường 7, thành phố Vũng Tàu; diện tích đất 1.791 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 342 m<sup>2</sup>.

9) Cơ sở nhà, đất số 101 đường Ba Cu, phường 4, thành phố Vũng Tàu; diện tích đất 206,8 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 206,8 m<sup>2</sup>.

10) Cơ sở nhà, đất số 17 đường 30/4, phường 6, thành phố Vũng Tàu; diện tích đất 1.095,50 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 269,5 m<sup>2</sup>.

Ngày 20/12/2022, Công ty đã gửi đơn khiếu nại UBND tỉnh đối với Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh và đang chờ phản hồi của UBND tỉnh đối với đơn khiếu nại về 10 cơ sở nhà đất này.

b. Về việc thực hiện thu hồi đất tại bãi sau thành phố Vũng Tàu:

Như đã nêu ở mục a, Ngày 13/8/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 2315/QĐ-UBND về việc thu hồi 284.199m<sup>2</sup> đất do Công ty Đầu tư Xây lắp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Công ty Cổ phần Bất Động sản và Đầu tư VRC) được Thủ tướng Chính phủ cho thuê đất tại Quyết định số 908/TTg ngày 30/11/1996 để xây dựng bãi tắm Thùy Vân. Trong đó, Công ty có 02 cơ sở nhà, đất tại Bãi Tắm Thùy Vân thuộc đối tượng thu hồi gồm; cơ sở nhà, đất tại 08 Thùy Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu do Khu Du Lịch Biển Đông khai thác kinh doanh và cơ sở nhà, đất tại 06 Thùy Vân, Phường 8, thành phố Vũng Tàu do Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong - Công ty con của Công ty quản lý sử dụng.

Ngày 6/5/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1376/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường cho các đơn vị đang sử dụng đất tại Bãi sau, trong đó: số tiền bồi thường về hoa màu cho Công ty CP du lịch Nghinh Phong là: 73.330.800 đồng, bồi thường cho Công ty (KDL Biển Đông) là 137.849.100 đồng.

Công ty nhận thấy phương án bồi thường về tài sản trên đất đối với Khu Du Lịch Biển Đông và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong được nêu tại Quyết định số 1376/QĐ-UBND là không phù hợp với quy định pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty nên ngày 20/07/2022, Công ty đã gửi hai đơn khiếu nại lần đầu đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối với Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 và Quyết định 1101/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc điều chỉnh, bổ sung căn cứ pháp lý thu hồi đất tại Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh để thực hiện chỉnh trang trục đường Thùy Vân.

Ngày 19/01/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 108/QĐ-UBND và Quyết định số 107/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong với nội dung:

- Công nhận nội dung khiếu nại với Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 và Quyết định 1101/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh để thực hiện dự án chỉnh trang trục đường Thùy Vân, thành phố Vũng Tàu, với yêu cầu xác định lại giá trị và bồi thường về tài sản được đầu tư, là khiếu nại đúng một phần (đối với tài sản đã được tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa và tài sản, vật kiến trúc xây dựng đúng theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).

- Sửa đổi, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh đối với tài sản thuộc diện tích đất khi bị thu hồi do Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong đang sử dụng, theo hướng:

(i) Đối với tài sản đã được tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa thì đủ điều kiện bồi thường.

(ii) Đối với tài sản, vật kiến trúc xây dựng đúng theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì đủ điều kiện được bồi thường.

- Giao UBND thành phố Vũng Tàu chủ trì phối hợp với Sở tài nguyên và Môi trường rà soát, kiểm đếm cụ thể từng công trình, xác định giá trị, thời điểm hình thành, quá trình sử dụng, đối chiếu với quy hoạch và giấy tờ có liên quan để xác định giá trị tài sản đủ điều kiện bồi thường và không đủ điều kiện bồi thường.

Hiện nay, Công ty đang chờ Quyết định Sửa đổi, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh đối với tài sản thuộc diện tích đất bị thu hồi tại Khu Du lịch Biển Đông và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong.

Như vậy, sau khi UBND tỉnh có quyết định bồi thường tài sản trên đất tại Khu Du lịch Biển Đông và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong thỏa đáng thì Công ty sẽ phải thực hiện thanh lý tài sản trên đất và hoàn tất việc bàn giao mặt bằng tại 06 và 08 Thùy Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu cho UBND thành phố Vũng Tàu và phải giải thể Khu Du lịch Biển Đông, Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong. Đây là một tổn thất vô cùng lớn trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

#### **V. Một số kiến nghị khác của Ban kiểm soát:**

- Theo Điều lệ Công ty thì số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người, hiện Công ty vẫn còn thiếu 01 thành viên. Đề nghị Hội đồng quản trị giới thiệu nhân sự bổ sung thành viên HĐQT để Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.

- Hiện tại, Công ty vẫn đang khuyết chức danh Tổng Giám đốc, đề nghị Công ty sớm bổ sung nhân sự vào chức danh Tổng Giám đốc để đảm bảo nhân sự theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Về tiền thuê đất: từ năm 2018 đến năm 2021 Công ty vẫn chưa hạch toán đầy đủ theo Thông báo của Chi cục thuế và chưa hạch toán khoản truy thu tiền thuê đất, truy thu tiền hạ tầng kỹ thuật theo các quyết định của thanh tra. Do đó, Kiểm toán độc lập đã từ chối đưa ra ý kiến đối với Báo cáo tài chính năm 2019, 2020, 2021, 2022 đồng thời cổ phiếu của Công ty cũng bị hạn chế giao dịch trên sàn UPCoM, năm 2021 Công ty đã bị cưỡng chế từ tài khoản tiền gửi ngân hàng số tiền 15,5 tỷ đồng theo QĐ số 2734/QĐ-CCTKV, 2735/QĐ-CCTKV, 2736/QĐ-CCTKV, 2737/QĐ-CCTKV ngày 12/4/2021 của Chi cục thuế khu vực Vũng Tàu – Côn Đảo và có thể tiếp tục phong tỏa tài khoản để thu bất cứ lúc nào. Đề nghị Ban điều hành Công ty xin ý kiến ĐHĐCĐ về việc thực hiện hạch toán tiền thuê đất theo đúng quy định, đồng thời tiếp tục làm việc với các Sở ban ngành để giải quyết kiến nghị xem xét tính tiền thuê đất phù hợp hơn để Công ty có thể thực hiện được.

- Theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/07/2021 về việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công thì các cơ sở nhà, đất của Công ty thuộc đối tượng sắp xếp lại và UBND tỉnh đã có quyết định thu hồi, phê duyệt phương án thu hồi đối với đa số cơ sở nhà, đất. Đề nghị Ban điều hành Công ty tiếp tục làm việc, kiến nghị với UBND tỉnh và các Ban ngành chức năng, xin được giữ lại các cơ sở nhà, đất Công ty đang quản lý và lên phương án, triển khai đầu tư khai thác đúng mục đích nhà nước giao.

- Đối với các khoản đầu tư ra ngoài doanh nghiệp. Đề nghị Công ty tiếp tục thực hiện thoái vốn tại Công ty CP Du Lịch An Hoa theo Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành. Đồng thời hiện nay, có một số khoản vốn đầu tư không hiệu quả hoặc bị ngưng hoạt động, tiến độ triển khai dự án chậm như: Công ty CP Du lịch Long Hải, Công ty TNHH DL Minh Đạm, Công ty CP giải trí Minh Đạm, Công ty Medicoast, Công ty điện thành Công, Công ty SES, Công ty cổ phần San Hô Xanh Côn Đảo, HTX Biển Xanh,... cần xem xét, đưa ra phương án xử lý, chuyển nhượng phù hợp để bảo toàn vốn và có lợi nhất cho Công ty.

- Đề nghị Công ty tiếp tục soát xét lại các khoản công nợ phải thu, phải trả dây dưa, quá hạn để đưa ra những biện pháp thu hồi, xử lý đồng thời thanh toán các khoản nợ đến hạn tránh để quy chiếm dụng và lãi phạt quá hạn.

- Về Quy chế trả lương thưởng: Công ty đã và đang xây dựng, bổ sung, sửa đổi Quy chế trả lương, thưởng phù hợp với mô hình tổ chức, năng lực quản lý tại các đơn vị trực thuộc, chi nhánh trong toàn Công ty từ năm 2019, nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thiện và đưa vào áp dụng. Đề nghị Công ty tiếp tục hoàn thiện và triển khai.

- Thường xuyên củng cố các Quy chế, quy trình quản lý và điều hành Công ty, đánh giá và hoàn thiện trên cơ sở các quy định hiện hành của pháp luật Nhà nước.

## **VI. Kế hoạch, nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2023.**

Năm 2023, Ban Kiểm soát Công ty tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho các cổ đông để kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty:

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc về tình hình thực hiện nghị quyết của Đại Hội Đồng cổ đông thường niên đề ra.

- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty ban hành.

- Kiểm tra việc thực hiện các văn bản, quy định của Nhà nước, các Nghị quyết của Đại Hội Đồng cổ đông Công ty ban hành.

- Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

- Thẩm định Báo cáo tài chính và tình hình hoạt kinh doanh năm 2023 của Công ty và Báo cáo, đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên ĐHCĐ thường niên.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị khi có thông báo mời họp.

- Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế Ban kiểm soát quy định .

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin trân trọng cảm ơn!

### **Nơi nhận:**

- ĐHCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**T.M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Lý**



Số: /BC-DL

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

**BÁO CÁO**

Về việc thực hiện sắp xếp cơ sở nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017; Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính Phủ và tình hình thực hiện việc thu hồi các cơ sở nhà, đất theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.**

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/8/2022 về việc Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chủ động làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước về việc thực hiện sắp xếp cơ sở nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính Phủ.

- Căn cứ tình hình thực tế về các cơ sở nhà, đất tại Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện sắp xếp cơ sở nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017; Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và tình hình thực hiện việc thu hồi các cơ sở nhà, đất theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong năm 2022 đến nay như sau:

**A. Các cơ sở nhà, đất đã được sắp xếp lại theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính Phủ.**

**I. Tình hình thực hiện đối với 03 cơ sở nhà, đất được giữ lại tiếp tục sử dụng theo Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 31/3/2022:**

- Cơ sở nhà, đất số 157 Thùy Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu đã có đầy đủ hồ sơ pháp lý, hiện nay Công ty đang kinh doanh dịch vụ Nhà hàng, Khách sạn với tên Khách Sạn Vũng Tàu Sammy theo đúng mục đích Nhà nước giao.

- Cơ sở nhà, đất số 207 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu đã có đầy đủ hồ sơ pháp lý, hiện đang đặt trụ sở Công ty theo đúng mục đích Nhà nước giao.

- Cơ sở nhà đất số 127 Hoàng Hoa Thám, Phường Thắng Tam, Tp Vũng Tàu: Chưa được cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất do trước đây nằm trong quy hoạch, hiện nay Nhà nước đã bỏ quy hoạch theo Quyết định số 3273/QĐ-UBND ngày 20/7/2020 về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Công viên Bàu Sen, TP. Vũng Tàu. Ngay sau khi có Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh về việc giữ lại tiếp tục sử dụng, Công ty đã lập phương án sử dụng đất và hoàn thiện thủ tục như đo vẽ lại toàn bộ diện

tích, lập phương án sử dụng đất và đã gửi Sở Tài nguyên và Môi trường ngày 28/6/2022 để hoàn thiện hồ sơ pháp lý.

Ngày 28/7/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 4904/STNMT-CCQLĐĐ gửi các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ quản lý để có ý kiến về phương án sử dụng đất của Công ty để tổng hợp, thông báo kết quả thẩm định cho doanh nghiệp hoàn chỉnh phương án, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt. Hiện nay, các cơ quan, đơn vị đã có ý kiến gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường. Riêng UBND thành phố Vũng Tàu chưa có ý kiến về phương án sử dụng đất của Công ty. Sở Tài Nguyên và Môi trường đang chờ các Sở, ngành cho ý kiến để trình UBND tỉnh ban hành Quyết định cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Ngày 8/5/2023, Công ty đã có văn bản số 29/CV-DL gửi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh đề nghị được quan tâm xem xét, sớm trình UBND tỉnh phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty.

## **II. Các cơ sở nhà đất đã có Quyết định thu hồi theo phương án sắp xếp lại:**

### **1. Tình hình thực hiện đối với 03 cơ sở nhà, đất bị thu hồi theo quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 22/7/2021:**

- Cơ sở nhà, đất số: 608 Trần Phú, Phường 5, Tp.Vũng Tàu.
- Cơ sở nhà, đất số: 1336 đường 30/4, Phường 12, Tp.Vũng Tàu.
- Kios chợ cũ Vũng Tàu, Phường 1, Tp.Vũng Tàu.

Ba cơ sở nhà, đất này đều là các cơ sở có diện tích nhỏ lẻ không làm được giấy tờ đất hoặc bị vướng quy hoạch nên khó triển khai kinh doanh. Ngày 24/03/2022, Công ty đã phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của UBND thành phố Vũng Tàu; đại diện của Sở Tài chính; đại diện của Ủy ban nhân dân phường 1, phường 5 và phường 12 TP. Vũng Tàu tổ chức bàn giao theo thực địa và kèm theo hồ sơ có liên quan đối với 03 cơ sở nhà, đất. Theo đó:

- Đã hoàn thành việc bàn giao 02 cơ sở nhà, đất:

+ Cơ sở nhà, đất số 1336 đường 30/4, phường 12, thành phố Vũng Tàu: Công ty và đại diện các bên nhận bàn giao đã đồng ý tiếp nhận và giao cho UBND phường 12, TP.Vũng Tàu quản lý. Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản công đã được đại diện các bên thống nhất ký biên bản ngày 24/3/2022.

+ Kios chợ phường 1, thành phố Vũng Tàu, UBND thành phố Vũng Tàu: Công ty và đại diện các bên nhận bàn giao đã đồng ý tiếp nhận và giao cho UBND phường 1, TP.Vũng Tàu quản lý. Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản công đã được đại diện các bên thống nhất ký biên bản ngày 24/3/2022.

- Chưa hoàn thành việc bàn giao 01 cơ sở nhà, đất tại số 608 đường Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu, các đơn vị đại diện UBND thành phố Vũng Tàu không đồng ý thực hiện bàn giao, tiếp nhận với lý do: Trong tổng diện tích đất 235,2 m<sup>2</sup>, có một phần diện tích kiểm tra theo thực tế khoảng 139,5 m<sup>2</sup> bị Ông Vũ Minh Cảnh lấn chiếm, hiện tại kinh doanh sửa xe và đề nghị Công ty yêu cầu một số hộ trước đây đã cho thuê sử dụng di dời tất cả các tài sản ra ngoài và không ở trong căn nhà số 608 Trần Phú, sau đó làm thủ tục bàn giao cho UBND thành phố Vũng Tàu.

Về việc xử lý việc lấn chiếm tại cơ sở nhà, đất số 608 đường Trần Phú, Công ty đã có Công văn số 55/CV-DL ngày 23/6/2022 báo cáo UBND tỉnh về việc xem xét hỗ trợ giải quyết việc chiếm dụng đất đối với cơ sở nhà, đất số 608 đường Trần Phú, phường 5, TP Vũng Tàu. Ngày 06/7/2022, UBND tỉnh đã có văn bản số 7810/UBND-VP giao cho UBND thành phố Vũng Tàu chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát, giải quyết theo kiến nghị của Công ty. Tuy nhiên, UBND thành phố Vũng Tàu lại yêu cầu ngược lại và đề nghị Công ty thu hồi cơ sở nhà, đất số 608 đường Trần Phú để bàn giao cho UBND thành phố Vũng Tàu, nên việc bàn giao chưa hoàn thành. Công ty sẽ tiếp tục đề nghị các Sở ban ngành chức năng và UBND tỉnh và UBND thành phố về việc cưỡng chế thu hồi.

**2. Ngày 17/10/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3207/QĐ-UBND về việc thu hồi 10 cơ sở nhà, đất trên cơ sở Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 10 cơ sở nhà, đất do Công ty quản lý theo hình thức thu hồi (đợt 2), gồm các cơ sở nhà, đất sau:**

1. Cơ sở nhà đất số 01 đường Hạ Long (Khu du lịch Mũi Nghinh Phong), phường 2, thành phố Vũng Tàu; Diện tích đất: 10.331 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 852 m<sup>2</sup>.
2. Cơ sở nhà, đất số 128 đường Hạ Long, phường 2, thành phố Vũng Tàu; diện tích đất 313,1 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 0 m<sup>2</sup>.
3. Cơ sở nhà, đất số 23 đường Trần Phú, phường 5, thành phố Vũng Tàu; diện tích đất 558 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 325 m<sup>2</sup>.
4. Cơ sở nhà, đất số 29-31 đường Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố Vũng Tàu; diện tích đất 937 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 2.158,41 m<sup>2</sup>.
5. Cơ sở nhà, đất số 27-29 đường Trung Nhi, phường 1, thành phố Vũng Tàu; diện tích đất 166,4 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 500 m<sup>2</sup>.
6. Cơ sở nhà, đất số 31 đường Trung Nhi, phường 1, thành phố Vũng Tàu; diện tích đất 91,2 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 317,31 m<sup>2</sup>.
7. Cơ sở nhà, đất số 35 đường Trần Hưng Đạo, phường 1, thành phố Vũng Tàu; diện tích đất 164 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 476,52 m<sup>2</sup>.
8. Cơ sở nhà, đất số 01B đường Nguyễn Thái Học, phường 7, thành phố Vũng Tàu; diện tích đất 1.791 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 342 m<sup>2</sup>.
9. Cơ sở nhà, đất số 101 đường Ba Cu, phường 4, thành phố Vũng Tàu; diện tích đất 206,8 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 206,8 m<sup>2</sup>.
10. Cơ sở nhà, đất số 17 đường 30/4, phường 6, thành phố Vũng Tàu; diện tích đất 1.095,50 m<sup>2</sup>; diện tích sàn xây dựng: 269,5 m<sup>2</sup>.

Đối với 10 cơ sở nhà, đất này Công ty đã nhiều lần gửi văn bản báo cáo đến các Sở, ban ngành và UBND tỉnh nêu những tồn tại và khó khăn của Công ty trong thời gian qua cũng như giai đoạn dịch bệnh Covid-19 nên chưa thể đầu tư và khai thác kinh doanh theo đúng mục đích được kịp thời. Công ty đã xây dựng phương án đầu tư sửa chữa để đưa vào khai thác kinh doanh trình Sở tài chính, UBND tỉnh xem xét, nhưng đến 17/10/2022, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3207/QĐ-UBND về việc thu hồi 10 cơ sở nhà, đất của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh và giao cho Trung tâm Quản lý và Phát triển Nhà ở tỉnh quản lý.

Công ty nhận thấy việc UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3207/QĐ-UBND thu hồi 10 cơ sở nhà, đất của Công ty là chưa phù hợp và ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của Công ty. Vì vậy, ngày 20/12/2022, Công ty đã gửi đơn khiếu nại UBND tỉnh đối với Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh.

Ngày 18/01/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 101/QĐ-UBND về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại lần đầu đối với 10 cơ sở nhà, đất thu hồi theo Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 và Thông báo số 13/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu.

Ngày 27/3/2023, Công ty đã có buổi làm việc với Sở Tài chính về xác minh nội dung khiếu nại Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 về việc thu hồi 10 cơ sở nhà đất của Công ty. Tại buổi làm việc Sở tài chính có kết luận: Việc Công ty đề nghị hủy bỏ Quyết định số 3207/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 của UBND tỉnh là không có cơ sở.

Hiện nay, Công ty đang chờ phản hồi của UBND tỉnh đối với đơn khiếu nại về 10 cơ sở nhà đất này để có phương án tiếp theo bảo vệ quyền và lợi ích của Công ty.

**B. Các cơ sở nhà đất chưa được sắp xếp theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính Phủ mà nằm trong đối tượng khác:**

**1. Cơ sở nhà đất bị tranh chấp, kiện tụng:**

Cơ sở nhà đất tại địa chỉ số 209 Võ Thị Sáu, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu bị tranh chấp, theo bản án sơ thẩm số 29/2019/DSST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; theo bản án phúc thẩm số 101/2021/DSPT ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm số 138/QĐ-SCBSBA ngày 25/11/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh; theo Quyết định thi hành bản án số 454/QĐ-CTHADS ngày 16/6/2021 của Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh BR-VT; Quyết định thi hành án số 04/QĐ-CTHADS ngày 14/12/2021 của Cục trưởng Cục thi hành án dân sự tỉnh BR-VT buộc Công ty CP Du Lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phải trả lại phần đất tranh chấp theo đo vẽ với diện tích 7.669,4m<sup>2</sup> cho Bà Bùi Thị Nghi.

Ngày 01/7/2021, Công ty đã làm Đơn kiến nghị kháng nghị Giám đốc thẩm gửi Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao xem xét kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm số 101/2021/DS-PT ngày 16/3/2021 của tòa án Cấp cao tại Hồ Chí Minh nhưng không có phúc đáp. Ngày 16/8/2022 UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có văn bản số 9962/UBND-VP đề nghị xem xét theo thủ tục Giám đốc thẩm đối với bản án phúc thẩm số 101/2021/DS-PT ngày 16/3/2021 của tòa án Cấp cao tại Hồ Chí Minh nhưng ngày 13/01/2023, Tòa án nhân dân tối cao đã có Thông báo số 21/TB-TA phản hồi là không có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm số 101/2021/DS-PT ngày 16/3/2021 của tòa án Cấp cao tại Hồ Chí Minh.

Hiện nay Công ty đã thực hiện việc giải quyết thi hành án và bàn giao đất cho Bà Bùi Thị Nghi theo biên bản ngày 15/03/2022 và Biên bản bàn giao tài sản thi hành án ngày 06/5/2022.

**2. Cơ sở nhà đất đã có quyết định thu hồi của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để chỉnh trang trục đường Thùy Vân:**

Ngày 13/8/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 2315/QĐ-UBND về việc thu hồi 284.199m<sup>2</sup> đất do Công ty Đầu tư Xây lắp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là Công ty Cổ phần Bất Động sản và Đầu tư VRC) được Thủ tướng Chính phủ cho thuê đất tại Quyết định số 908/TTg ngày 30/11/1996 để xây dựng bãi tắm Thùy Vân. Trong đó, Công ty có 02 cơ sở nhà, đất tại Bãi Tắm Thùy Vân thuộc đối tượng thu hồi gồm: cơ sở nhà, đất tại 08 Thùy Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu do Khu Du Lịch Biển Đông khai thác kinh doanh về dịch vụ du lịch và cơ sở nhà, đất tại 06 Thùy Vân,



Phường 8, thành phố Vũng Tàu do Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong - Công ty con của Công ty quản lý sử dụng.

Ngày 6/5/2022, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1376/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường cho các đơn vị đang sử dụng đất tại Bãi sau, trong đó: số tiền bồi thường về hoa màu cho Công ty CP du lịch Nghinh Phong là: 73.330.800 đồng, bồi thường cho Công ty (KDL Biển Đông) là 137.849.100 đồng.

Công ty nhận thấy phương án bồi thường về tài sản trên đất đối với Khu Du Lịch Biển Đông và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong được nêu tại Quyết định số 1376/QĐ-UBND là không phù hợp với quy định pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty nên ngày 20/07/2022, Công ty đã gửi hai đơn khiếu nại lần đầu đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối với Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 và Quyết định 1101/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc điều chỉnh, bổ sung căn cứ pháp lý thu hồi đất tại Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 của UBND tỉnh để thực hiện chỉnh trang trục đường Thùy Vân.

Ngày 01/8/2022, UBND tỉnh đã có Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại lần đầu cho Chánh thanh tra tỉnh xác minh nội dung khiếu nại quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án bồi thường đối với Khu Du lịch Biển Đông và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong.

Sau quá trình Thanh tra làm việc với Công ty để xác minh nội dung khiếu nại. Ngày 19/01/2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 108/QĐ-UBND và Quyết định số 107/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong với nội dung:

- Công nhận nội dung khiếu nại với Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 và Quyết định 1101/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh để thực hiện dự án chỉnh trang trục đường Thùy Vân, thành phố Vũng Tàu, với yêu cầu xác định lại giá trị và bồi thường về tài sản được đầu tư, là khiếu nại đúng một phần (đối với tài sản đã được tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa và tài sản, vật kiến trúc xây dựng đúng theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt).

- Sửa đổi, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh đối với tài sản thuộc diện tích đất khi bị thu hồi do Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong đang sử dụng, theo hướng:

(i) Đối với tài sản đã được tính vào giá trị doanh nghiệp khi cổ phần hóa thì đủ điều kiện bồi thường.

(ii) Đối với tài sản, vật kiến trúc xây dựng đúng theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì đủ điều kiện được bồi thường.

- Giao UBND thành phố Vũng Tàu chủ trì phối hợp với Sở tài nguyên và Môi trường rà soát, kiểm đếm cụ thể từng công trình, xác định giá trị, thời điểm hình thành, quá trình sử dụng, đối chiếu với quy hoạch và giấy tờ có liên quan để xác định giá trị tài sản đủ điều kiện bồi thường và không đủ điều kiện bồi thường.

Ngày 14/03/2023, Trung tâm Phát triển Quỹ đất TP. Vũng Tàu đã làm việc với Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong, Công ty đã cung cấp hồ sơ, tài liệu cần thiết về tài sản, vật kiến trúc xây dựng theo yêu cầu. Đến nay, UBND thành phố Vũng Tàu cùng với các Sở ban ngành đang lên Phương án bồi thường,

hỗ trợ trình UBND tỉnh phê duyệt.

Ngày 18/03/2023, Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong nhận được Thông báo của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu về việc “tháo dỡ nhà, các công trình kiến trúc trên đất bị thu hồi thuộc dự án Chính trang trực đường Thùy Vân, thành phố Vũng Tàu”. Theo nội dung thông báo này, Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu yêu cầu Công ty phải tự tháo dỡ, di dời toàn bộ nhà, công trình kiến trúc trên đất bị thu hồi, sau ngày 31/03/2023 mà đơn vị chưa thực hiện tháo dỡ, Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu sẽ tổ chức thực hiện tháo dỡ theo quy định.

Ngày 24/3/2023, Công ty nhận thấy việc tháo dỡ, di dời tài sản tại Khu Du lịch Biển Đông và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong theo Thông báo của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu sẽ ảnh hưởng đến quá trình xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất và ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty nên đã gửi hai Đơn đề nghị UBND thành phố và UBND tỉnh đề nghị tạm hoãn việc tổ chức di dời tài sản ra khỏi khu đất bị thu hồi, để chờ quyết định chính thức về việc sửa đổi, bổ sung phương án bồi thường tại Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 06/05/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 24/4/2023, UBND thành phố Vũng Tàu có văn bản số 2603/UBND-PTQĐ phản hồi đề nghị ngày 24/3/2023 của Công ty là không có cơ sở hoãn việc tổ chức di dời tài sản ra khỏi khu đất bị thu hồi và yêu cầu Công ty thực hiện tháo dỡ, di dời tài sản trên đất bị thu hồi, bàn giao mặt bằng sạch để UBND thành phố Vũng Tàu hoàn thành Công việc giải phóng mặt bằng. Ngày 25/4/2023, Đại diện các ban ngành của UBND thành phố đã đến trực tiếp Khu Du lịch Biển Đông và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong họp với Công ty và yêu cầu Công ty, tháo dỡ tài sản xây dựng không phép và phải tạm dừng tất cả các hoạt động kinh doanh trước lễ 30/4/2023.

Thực hiện chủ trương chung của UBND thành phố Vũng Tàu và UBND tỉnh, Công ty đã phải tháo dỡ một phần các tài sản xây dựng tạm, không phép và Khu Du lịch Biển Đông đã phải tạm dừng hoạt động kinh doanh từ ngày 28/4/2023 và bàn giao việc quản lý mặt bằng cho UBND thành phố Vũng Tàu.

Như vậy, sau khi UBND tỉnh có quyết định bồi thường tài sản trên đất tại Khu Du lịch Biển Đông và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong thỏa đáng thì Công ty sẽ phải thực hiện thanh lý tài sản trên đất và hoàn tất việc bàn giao mặt bằng tại 06 và 08 Thùy Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu cho UBND thành phố Vũng Tàu và phải giải thể Khu Du lịch Biển Đông, Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong. Đây là một tổn thất vô cùng lớn trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

**Liên quan đến hai cơ sở nhà đất tại 06 và 08 Thùy Vân, phường Thắng Tam, thành phố Vũng Tàu hiện nay đang còn một vướng mắc về tiền thuê đất chưa được giải quyết triệt để như sau:**

Số tiền truy thu theo kết luận thanh tra 261/KL-TTr ngày 17/9/2018 về việc thanh tra việc quản lý và sử dụng đất đai, cơ sở hạ tầng và chấp hành quy hoạch tại Bãi tắm Thùy Vân được ban hành, trong đó:

- Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu - Công ty mẹ:
  - + Truy thu tiền thuê đất (2006-2017): 94.653.477.457 đồng
  - + Tiền hạng mục san nền, kè đá hạ tầng kỹ thuật: 3.658.061.609 đồng
- Công ty cổ phần du lịch Nghinh Phong – Công ty con:
  - + Truy thu tiền thuê đất (2013-2017): 29.083.068.899 đồng
  - + Tiền hạng mục hạ tầng kỹ thuật: 3.582.625.227 đồng

Tiền thuê đất truy thu hồi tố với thời gian trở về trước 12 năm tăng gấp nhiều lần so với thông báo tạm nộp tiền thuê đất hàng năm của cơ quan thuế. Riêng năm 2006 Cục thuế tỉnh đã thực hiện quyết toán thuế theo quy định trước khi cổ phần hóa tại Biên bản kiểm tra ngày 26/7/2007 đã chốt số liệu nợ tiền thuê đất đến 31/12/2006 của Công ty Du lịch là 7.879.971.190 đồng (bao gồm cả lô đất bãi tắm Thùy Vân - KDL Biển Đông) chuyển sang Công ty cổ phần tiếp tục kế thừa nghĩa vụ nợ và được xác định vào toàn bộ phần vốn nhà nước của Công ty khi cổ phần hóa, do đó số tiền thuê đất năm 2006 sẽ bị tính trùng với số tiền thuê đất đã được quyết toán năm 2006.

Hàng năm, Công ty đã thực hiện nộp tiền thuê đất theo chính sách và giá đất tại thời điểm ban hành thông báo nộp tiền thuê đất của cơ quan Thuế, đồng thời thực hiện hạch toán và quyết toán vào kết quả kinh doanh của từng năm tài chính, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định và thực hiện chia cổ tức cho các năm 2008 đến 2012. Công ty hoàn toàn bị động đối với việc truy thu hồi tố đối với tiền thuê đất 12 năm trước đây và hoàn toàn không phát sinh từ lỗi chủ quan của mình do Công ty được giao đất để quản lý, sử dụng (đối với Khu du lịch Biển Đông) nhưng chưa được các cơ quan ban ngành hỗ trợ hoàn tất các thủ tục hồ sơ pháp lý đất đai trong hơn 20 năm qua; đối với tiền thuê đất hàng năm doanh nghiệp đã thực hiện tương đối đầy đủ theo Thông báo nộp tiền thuê đất của cơ quan thuế (cũng như qua nhiều lần kiểm tra, quyết toán số liệu của cơ quan thuế), hoàn toàn không có ý vi phạm cũng như chiếm dụng tiền thuế của nhà nước, đã thực hiện theo các quy định ở từng thời điểm trước đây và không thể dự kiến được cách tính tiền thuê đất của 12 năm sau khi các cơ quan nhà nước thực hiện thanh tra và hồi tố lại.

Tiền thuê đất các năm 2018, 2019, 2020 và năm 2021: Công ty chưa ghi nhận đầy đủ chi phí tiền thuê đất theo các Thông báo của Chi cục thuế TP. Vũng Tàu về tạm nộp tiền thuê đất năm 2018, 2019, 2020, 2021 tại Bãi biển Thùy Vân, số chưa ghi nhận các năm lần lượt là 14.658.055.440 đồng, 22.249.470.151 đồng, 28.929.524.063 đồng và 32.646.442.504 đồng, tổng số chưa hạch toán là: 98.483.492.158 đồng. Lý do chưa ghi nhận: Do tiền thuê đất hàng năm tăng gấp nhiều lần trước đây, gây đột biến chi phí vượt quá cao so với hiệu quả kinh doanh thực tế của đơn vị, chiếm 1/3-1/4 lần doanh thu hàng năm, riêng 2 năm 2020, 2021 bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 doanh thu tại KDL Biển Đông năm 2020: 25 tỷ thì tiền thuê đất phải nộp theo thông báo: 21,5 tỷ; năm 2021 doanh thu đạt 10 tỷ, tiền thuê đất theo thông báo phải nộp: 23,5 tỷ, nếu hạch toán theo Thông báo của Chi Cục thuế thì Công ty bị phát sinh lỗ rất nặng nề hơn. Trong khi đó, Khu vực bãi tắm Thùy Vân bị hạn chế về mật độ xây dựng, không được xây dựng cơ sở kinh doanh quá 20% tổng thể tích mặt bằng, diện tích còn lại dành cho công trình công cộng để hạn chế tác động của thiên tai, tôn tạo cảnh quan môi trường, phục vụ du khách, khách địa phương, không được bán vé vào cổng, không làm được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để đầu tư xây dựng mở rộng kinh doanh để thu hút khách tạo nguồn thu,... nhưng vẫn bị tính tiền thuê đất theo hệ số sử dụng đất bằng với phía đất liền phía đối diện và tính trên toàn diện tích được giao.

Công ty đã có nhiều văn bản kiến nghị với Chi cục thuế Thành Phố Vũng Tàu, các ban ngành liên quan, UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo để giải quyết các khó khăn, vướng mắc, về đơn giá thuê đất áp dụng phù hợp cho từng mục đích sử dụng đối với khu vực Bãi tắm Thùy Vân và không tính diện tích lối đi, vườn hoa, cây cảnh, vỉa hè, thoát nước,... diện tích cảnh quan công cộng. Năm 2021, Công ty mới được giảm tiền thuê đất diện tích bãi cát (Số tiền thuê đất nêu trên đã được Chi cục thuế giảm phần diện tích bãi cát từ ngày 1/1/2018 đến 13/7/2021 theo Thông báo số 9774/TB-CCTKV ngày 29/12/2021: 13.943.824.372 đồng), phần diện tích các hạng mục công trình có tính chất phục vụ công

cộng như vườn hoa, cây cảnh, chiếu sáng, vỉa hè, thoát nước...chưa được xem xét giảm và chưa được xem xét tính lại đơn giá tiền thuê đất một cách thỏa đáng.

Ngày 18/4/2023, Thanh tra tỉnh đã có văn bản số 675/TTr-NV2 gửi Công ty trả lời về đơn kiến nghị xem xét hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc truy thu tiền thuê đất và hạ tầng kỹ thuật khu vực Bãi tắm Thùy Vân, thành phố Vũng Tàu, nội dung trả lời của Thanh tra là không có cơ sở pháp lý để thực hiện phương án nộp tiền thuê đất theo diện tích đất kinh doanh (trừ diện tích cho là đất công cộng như bồn hoa, cây cảnh, bãi đỗ xe,...) và đề nghị tính lại đơn giá tiền thuê đất theo hệ số điều chỉnh giảm cho phía biển so với đất liền tại Khu vực Bãi tắm Thùy Vân là không có cơ sở, Việc Công ty kiến nghị không truy thu tiền thuê đất và hạ tầng tại bãi tắm Thùy Vân theo kết luận Thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/9/2018 của Thanh tra tỉnh đối với Công ty và Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong là không có cơ sở.

Công ty nhận thấy việc truy thu tiền thuê đất và hạ tầng kỹ thuật theo kết luận Thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/9/2018 và trả lời của Thanh tra tỉnh là không thỏa đáng và không phù hợp với tình hình của Công ty. Công ty sẽ tiếp tục đề nghị các ban ngành chức năng xem xét lại các khoản truy thu và tiền thuê đất này.

Trên đây là tình hình thực hiện việc sắp xếp cơ sở nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017; Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và tình hình thực hiện việc thu hồi các cơ sở nhà, đất theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Kính báo cáo Đại hội đồng thường niên năm 2023 xem xét.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Thái Hoàng Thân**



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam - TP Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

Số: /TTr-HĐQT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

### DỰ THẢO

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

*Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 24 Điều lệ Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.*

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2022 chi tiết đã được công bố thông tin và đã được đăng tải trên website của Công ty tại [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn) bao gồm:

- Báo cáo kiểm toán độc lập;
  - Bảng cân đối kế toán;
  - Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh;
  - Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
  - Thuyết minh Báo cáo tài chính.
- Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

*DVT: đồng*

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2022	Tại ngày 01/01/2022
<b>Báo cáo riêng</b>		
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>		
<b>I. TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>214.199.613.684</b>	<b>202.364.893.723</b>
1. Tài sản ngắn hạn	82.716.903.443	64.875.342.744
2. Tài sản dài hạn	131.482.710.241	137.489.550.979
<b>II. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>214.199.613.684</b>	<b>202.364.893.723</b>
1. Nợ phải trả	51.014.781.299	66.300.460.595
2 Nguồn vốn chủ sở hữu	163.184.832.385	136.064.433.128
<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>		
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>48.813.533.564</b>	<b>35.380.498.964</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>48.813.533.564</b>	<b>35.380.498.964</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>26.744.300.176</b>	<b>20.318.593.402</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>22.069.233.388</b>	<b>15.061.905.562</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	19.442.997.729	3.542.149.168
Chi phí tài chính	(13.051.827.701)	8.162.555.019
Chi phí bán hàng	7.136.649.753	8.383.431.931
Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.366.049.877	21.708.643.837
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>27.061.359.188</b>	<b>(19.650.576.057)</b>
Thu nhập khác	124.218.041	1.123.442.070

Chi phí khác	65.177.972	41.847.085
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>59.040.069</b>	<b>1.081.594.985</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>27.120.399.257</b>	<b>(18.568.981.072)</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>27.120.399.257</b>	<b>(18.568.981.072)</b>
<b>Báo cáo hợp nhất</b>		
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>		
<b>I. TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>217.373.947.592</b>	<b>205.063.317.844</b>
Tài sản ngắn hạn	98.472.189.151	72.888.035.582
Tài sản dài hạn	118.901.758.441	132.175.282.262
<b>II. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>217.373.947.592</b>	<b>205.063.317.844</b>
Nợ phải trả	46.596.790.133	61.585.112.738
Nguồn vốn chủ sở hữu	170.777.157.459	143.478.205.106
<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>		
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>65.700.884.232</b>	<b>44.587.365.891</b>
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>65.700.884.232</b>	<b>44.587.365.891</b>
<b>Giá vốn hàng bán</b>	<b>34.099.898.261</b>	<b>29.021.766.670</b>
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>31.600.985.971</b>	<b>15.565.599.221</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	18.974.719.342	3.511.290.518
Chi phí tài chính	(10.088.524.257)	2.974.397.458
Phần lãi/ (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	-	(65.813.028)
Chi phí bán hàng	8.257.324.142	10.256.029.991
Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.329.959.421	25.692.859.632
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>28.076.946.007</b>	<b>(19.912.210.370)</b>
Thu nhập khác	125.468.041	1.123.442.070
Chi phí khác	110.613.198	358.793.042
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>14.854.843</b>	<b>764.649.028</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>28.091.800.850</b>	<b>(19.147.561.342)</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	263.484.497	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>27.828.316.353</b>	<b>(19.147.561.342)</b>
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	27.150.674.597	(18.741.033.457)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	677.641.756	(406.527.885)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.456	(1.005)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu		

**- Ý kiến của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam trên Báo cáo tài chính hợp nhất:**

***Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến***

1. Như được nêu tại Thuyết minh 8.2 – Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty cổ phần Du lịch Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và công ty con – Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong chưa ghi nhận các khoản tiền thuê đất, tiền thuê cơ sở hạ tầng do Ngân sách Tỉnh đầu tư mà theo chúng tôi là cần được ghi nhận cho phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, cụ thể:

• Theo Kết luận Thanh tra số 261/KL-TTr ngày 17/09/2018, Quyết định số 172/QĐ-TTr và Quyết định số 182/QĐ-TTr ngày 05/10/2018 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa -

Vũng Tàu, Công ty mẹ chưa ghi nhận chi phí thuê đất từ năm 2006 đến năm 2017 với số tiền là 91.099.278.151 VND và tiền thuê cơ sở hạ tầng do Ngân sách tỉnh đầu tư với số tiền là 3.658.061.609 VND tại Khu vực Bãi tắm Thùy Vân. Bên cạnh đó, Công ty mẹ cũng chưa ghi nhận chi phí thuê đất theo các Thông báo tạm nộp của Chi cục thuế Thành phố Vũng Tàu cho năm tài chính 2018, 2019, 2020 và 2021 lần lượt là 9.374.460.461 VND, 14.302.492.149 VND, 18.639.365.097 VND và 20.606.698.652 VND.

• Theo Quyết định số 173/QĐ-TTr và Quyết định số 177/QĐ-TTr ngày 05/10/2018 của Thanh tra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Công ty con – Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong chưa ghi nhận chi phí thuê đất từ ngày 10 tháng 01 năm 2013 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 tại Khu du lịch Nghinh Phong – Khu vực bãi tắm Thùy Vân là 28.397.591.059 VND và tiền thuê cơ sở hạ tầng do Ngân sách tỉnh đầu tư đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật (đoạn Ngã 3 Đài liệt sỹ đến Tôm Càng Xanh) mà công ty con đang quản lý và sử dụng là 3.582.625.227 VND. Bên cạnh đó, công ty con cũng chưa ghi nhận chi phí thuê đất theo các Thông báo tạm nộp của Chi cục thuế Thành phố Vũng Tàu cho năm tài chính 2018, 2019, 2020 và 2021 lần lượt là 5.283.594.979 VND, 7.946.978.002 VND, 10.290.158.966 VND và 12.039.743.854 VND.

Theo đó, chúng tôi không có cơ sở xác định giá trị tiền thuê đất đã bị ghi thiếu từ các năm tài chính 2006 cho đến năm tài chính 2022, cũng như các điều chỉnh hồi tố liên quan đến Báo cáo tài chính hợp nhất các năm trước của Tập đoàn.

Báo cáo tài chính hợp nhất chưa phản ánh các khoản tiền thuê đất, tiền thuê cơ sở hạ tầng với số tiền là 225.221.048.206 VND. Nếu phản ánh đầy đủ các khoản này vào Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ tiêu “Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước” và chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối” trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất sẽ tăng và giảm tương ứng.

2. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết không được hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 do các công ty liên kết không cung cấp báo cáo tài chính.

Ngoài ra, chúng tôi không thu nhập được báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đối với các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác của Tập đoàn. Do đó, chúng tôi không có cơ sở đánh giá ảnh hưởng đến việc trích lập dự phòng cũng như các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Tập đoàn.

***Từ chối đưa ra ý kiến:***

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

***Nơi nhận:***

- ĐHCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Thái Hoàng Thân**



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam - TP. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

Số: /TTr-HĐQT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

### TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2022 như sau:

Do lỗ lũy kế đến 31/12/2022 của Công ty là 35.923.818.119 đồng. Vì vậy, Công ty sẽ không thực hiện phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Thái Hoàng Thân**





## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam - Tp. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

Số: /TTr-HĐQT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

### DỰ THẢO

## TỜ TRÌNH

Về việc chi trả thù lao của thành viên Hội đồng quản trị,  
Ban Kiểm soát không chuyên trách thực hiện năm 2022 và Kế hoạch năm 2023

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

### 1. Thực hiện năm 2022:

- Số lượng thành viên HĐQT (04 người), Ban kiểm soát (03 người), Thư ký (01 người):

- Hội đồng quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT (01 người): 5.000.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên HĐQT (03 người): 3.000.000 đồng/người/tháng

- Ban Kiểm soát:

+ Trưởng ban kiểm soát (01 người): 3.000.000 đồng/người/tháng

+ Thành viên (02 người): 2.000.000 đồng/người/tháng

- Thư ký HĐQT (01 người): 2.000.000 đồng/người/tháng.

Căn cứ thời gian đảm nhiệm công tác, thù lao thực hiện năm 2022 của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được xác định là **252.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi hai triệu đồng).

## **2. Kế hoạch năm 2023:**

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký năm 2023:
- Hội đồng quản trị:
  - + Chủ tịch HĐQT (01 người): 5.000.000 đồng/người/tháng
  - + Thành viên HĐQT (04 người): 3.000.000 đồng/người/tháng
- Ban Kiểm soát:
  - + Trưởng ban kiểm soát (01 người): 3.000.000 đồng/người/tháng
  - + Thành viên (02 người): 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT (01 người): 2.000.000 đồng/người/tháng.

Căn cứ thời gian đảm nhiệm công tác, thù lao kế hoạch năm 2023 của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được xác định là **312.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Ba trăm mười hai triệu đồng*).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

### ***Nơi nhận:***

- ĐHCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Thái Hoàng Thân**



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam - Tp. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

Số: /TTr-HĐQT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

### DỰ THẢO

### TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tình hình kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023, như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023
1	Tổng vốn doanh nghiệp	Triệu đồng	186.445	186.445
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	84.801	39.500
	<i>Trong đó: Doanh thu thuần</i>	Triệu đồng	<i>65.700</i>	<i>37.300</i>
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	56.709	85.500
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	27.829	- 46.000

(Số liệu năm 2022 theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán).

#### \* Lưu ý đối với số liệu kế hoạch năm 2023:

- Chưa hạch toán bổ sung việc truy thu tiền thuê đất và các hạng mục san nền, kè đá, hạ tầng kỹ thuật từ năm 2006-2017 theo kết luận thanh tra với số tiền: 126.737.556.046 đồng.

- Chưa ghi nhận hết chi phí tiền thuê đất Bãi tắm Thùy Vân – Bãi sau, TP.Vũng Tàu theo Thông báo của Chi cục thuế TP. Vũng Tàu từ năm 2018 đến năm 2022 vào Báo cáo tài chính. Công ty xin tiếp tục kiến nghị các cơ quan ban ngành xem xét tính lại tiền thuê đất tại khu vực này

- Dự kiến tạm ngưng hoạt động KDL Biển Đông từ tháng 4/2023 để bàn giao mặt bằng cho UBND thành phố Vũng Tàu theo các quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh. Do đó, Công ty tạm tính chi phí tiền thuê đất tại Khu Du lịch Biển Đông đến hết Quý I/2023: 736 triệu đồng.

- Dự kiến xử lý tài sản cố định, công cụ dụng cụ khi bị thu hồi đất tại KDL Biển Đông: 9.317 triệu đồng; tại Công ty cổ phần Du lịch Nghinh Phong: 30.835 triệu đồng.

- Dự kiến tiền bồi thường tài sản (khi Nhà nước thu hồi Đất) là cây xanh tại KDL Biển Đông: 167 triệu đồng, tại Công ty CP DL Nghinh Phong: 73 triệu đồng. Chưa dự kiến tiền bồi thường tài sản là nhà, vật kiến trúc trên đất do Công ty còn đang khiếu nại.

- Trích lập Dự phòng đầu tư tại Công ty CPDL Nghinh Phong: 30.741 triệu đồng, chưa trích lập dự phòng đầu tư ra ngoài doanh nghiệp đối với các đơn vị còn lại do chưa dự kiến được tình hình kinh doanh của các đơn vị đó.

- Ngoài ra, Công ty cũng chưa dự kiến được cổ tức được chia từ các khoản vốn góp đầu tư ra ngoài doanh nghiệp trong năm 2023 do các đơn vị đang trong quá trình đầu tư và một số hoạt động không hiệu quả.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Thái Hoàng Thân**



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam - TP Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

Số: /TTr-BKS

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

### DỰ THẢO

### TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm tiếp theo

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;
- Căn cứ Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 về Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sửa đổi bổ sung lần thứ 6 ngày 18/12/2020.
- Căn cứ Nghị Quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ban kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 và xin ý kiến lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và kiểm toán các năm tiếp theo như sau:

#### 1. Báo cáo về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022.

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022, ĐHĐCĐ đã thông qua việc uỷ quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán của năm 2022 và các năm tiếp theo khi chưa kịp tổ chức ĐHĐCĐ. Do đó, năm 2022 HĐQT đã thực hiện lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán cho năm 2022 với mức phí kiểm toán như sau:

- Công ty CP Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	: 150.000.000 đồng
- Công ty CP Du lịch Nghinh Phong (Công ty con)	: 30.000.000 đồng
- Công ty CP Du lịch Thùy Vân (Công ty con)	: 12.500.000 đồng
<b>Tổng cộng</b>	<b>: 192.500.000 đồng</b>

(Bằng chữ: Một trăm chín mươi hai triệu năm trăm đồng, chưa bao gồm thuế GTGT).

2. Xin ý kiến về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 và các năm tiếp theo.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty theo quy định, dựa trên các tiêu chí cụ thể như sau:

➤ Chọn đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán của năm thực hiện kiểm toán.

➤ Công ty kiểm toán độc lập có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo các quy định của các Chuẩn mực kế toán, hệ thống kế toán Việt Nam.

➤ Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty cổ phần du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (việc kiểm toán BCTC phải độc lập với việc tư vấn lập BCTC).

➤ Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.

Trường hợp năm 2024 và các năm tiếp theo chưa kịp tổ chức ĐHĐCĐ thường niên để xin ý kiến của các cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của năm đó. Ban kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định của năm đó để kịp kiểm toán, công bố thông tin và sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất. Yêu cầu HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập phải dựa trên các tiêu chí nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thị Lý**



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam - Tp. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

Số: /TTr-HĐQT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

**DỰ THẢO**

### TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi: ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

*Căn cứ tình hình thực tế tại Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Nội dung dự thảo Điều lệ được đính kèm trong bộ tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

*(Công ty đề nghị Quý cổ đông đọc đầy đủ nội dung chi tiết dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tại tài liệu đính kèm).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Thái Hoàng Thân**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**



*(Ban hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023  
Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)*

Vũng Tàu, ngày ... tháng ... năm 2023



**MỤC LỤC**

<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>5</b>
Điều 1.    Giải thích thuật ngữ.....	5
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>6</b>
Điều 2.    Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty .....	6
Điều 3.    Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	7
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....</b>	<b>8</b>
Điều 4.    Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	8
Điều 5.    Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	13
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....</b>	<b>13</b>
Điều 6.    Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	13
Điều 7.    Chứng nhận cổ phiếu.....	14
Điều 8.    Chứng chỉ chứng khoán khác .....	15
Điều 9.    Chuyển nhượng cổ phần.....	15
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....</b>	<b>15</b>
Điều 10.   Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	15
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....</b>	<b>15</b>
Điều 11.   Quyền của cổ đông.....	15
Điều 12.   Nghĩa vụ của cổ đông.....	17
Điều 13.   Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 14.   Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 15.   Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 16.   Thay đổi các quyền.....	23
Điều 17.   Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 18.   Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 19.   Thế thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	26
Điều 20.   Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	29
Điều 21.   Thẩm quyền và thế thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	29
Điều 22.   Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	32
Điều 23.   Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	33
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>34</b>
Điều 24.   Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	34
Điều 25.   Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	35
Điều 26.   Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	36

Điều 27.	<i>Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</i> .....	38
Điều 28.	<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị</i> .....	39
Điều 29.	<i>Cuộc họp của Hội đồng quản trị</i> .....	39
Điều 30.	<i>Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</i> .....	42
Điều 31.	<i>Người phụ trách quản trị Công ty</i> .....	42
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....		<b>43</b>
Điều 32.	<i>Tổ chức bộ máy quản lý</i> .....	43
Điều 33.	<i>Người điều hành Doanh nghiệp</i> .....	43
Điều 34.	<i>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc</i> .....	43
Điều 35.	<i>Thư ký Công ty</i> .....	45
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT</b> .....		<b>45</b>
Điều 36.	<i>Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát</i> .....	45
Điều 37.	<i>Thành phần Ban Kiểm soát</i> .....	46
Điều 38.	<i>Trưởng Ban kiểm soát</i> .....	46
Điều 39.	<i>Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</i> .....	47
Điều 40.	<i>Cuộc họp của Ban kiểm soát</i> .....	48
Điều 41.	<i>Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát</i> .....	48
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....		<b>49</b>
Điều 42.	<i>Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</i> .....	49
Điều 43.	<i>Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</i> .....	50
<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b> .....		<b>51</b>
Điều 44.	<i>Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ</i> .....	51
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</b> .....		<b>51</b>
Điều 45.	<i>Công nhân viên và công đoàn</i> .....	51
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</b> .....		<b>52</b>
Điều 46.	<i>Phân phối lợi nhuận</i> .....	52
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN</b> .....		<b>53</b>
Điều 47.	<i>Tài khoản ngân hàng</i> .....	53
Điều 48.	<i>Năm tài chính</i> .....	53
Điều 49.	<i>Chế độ kế toán</i> .....	53
<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN</b> .....		<b>53</b>
Điều 50.	<i>Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý</i> .....	53
Điều 51.	<i>Báo cáo thường niên</i> .....	54
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY</b> .....		<b>54</b>

<i>Điều 52. Kiểm toán.....</i>	<i>54</i>
<b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>54</b>
<i>Điều 53. Dấu của doanh nghiệp.....</i>	<i>54</i>
<b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....</b>	<b>55</b>
<i>Điều 54. Giải thể Công ty.....</i>	<i>55</i>
<i>Điều 55. Gia hạn hoạt động.....</i>	<i>55</i>
<i>Điều 56. Thanh lý.....</i>	<i>55</i>
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>56</b>
<i>Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....</i>	<i>56</i>
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>57</b>
<i>Điều 58. Điều lệ Công ty.....</i>	<i>57</i>
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>57</b>
<i>Điều 59. Ngày hiệu lực.....</i>	<i>57</i>

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số ... ngày ... tháng ... năm 2023

## **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- c) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- d) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- e) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- f) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
- g) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- h) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
- i) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;
- j) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
- k) *Thành viên Ban kiểm soát* là Kiểm soát viên;

l) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

m) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RIẢ – VŨNG TÀU**

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: **BA RIA – VUNG TAU TOURIST JOINT STOCK COMPANY**

- Tên Công ty viết tắt: **VUNG TAU TOURIST**

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: **Số 207 Võ Thị Sáu, Phường Thắng Tam, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.**

- Điện thoại: **(0254) 3856 445**

- Fax: **(0254) 3856 444**

- E-mail: [info@vungtautourist.com.vn](mailto:info@vungtautourist.com.vn)

- Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại **khoản 2 Điều 54** hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại **Điều 55** Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn từ ngày thành lập.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

**Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. **Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.**

Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.

**Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và **nhiệm** vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì**

chủ sở hữu công ty, Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

#### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Mã ngành, nghề kinh doanh	
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa; Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa.
4631	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ Chi tiết: Bán buôn gạo
9529	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết : Dịch vụ sửa chữa – bảo dưỡng trang thiết bị gia dụng, điều hòa không khí;
8129	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết : Dịch vụ vệ sinh nhà ở, công sở, nhà hàng, khách sạn, biệt thự, hồ bơi, cống rãnh,
6419	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Đại lý thu đổi ngoại tệ (Chỉ áp dụng loại hình dịch vụ này cho: - Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Du Lịch tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu – Khu Du Lịch Biển Đông, địa chỉ: 08 Thùy Vân, phường Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. - Khách Sạn Vũng Tàu Sammy, địa chỉ: 157 Thùy Vân, phường Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. - Chi Nhánh Công ty Cổ Phần Du Lịch tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu – Khách Sạn Sammy Đà Lạt, địa chỉ: 01 Lê Hồng Phong, phường 4, Tp. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (Doanh nghiệp chỉ được phép hoạt động khi đã được Chi nhánh Ngân hàng nhà nước tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận Đại lý đổi ngoại tệ)

4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Chở khách du lịch bằng xe xích lô.
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý vé máy bay, tàu hỏa, tàu thủy, ô tô; Đại lý khai thuê hải quan;
7710	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô;
5610	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống đầy đủ ( trừ kinh doanh quầy bar, quán giải khát có khiêu vũ)
<b>7912 (Chính)</b>	<b>Điều hành tua du lịch</b> <b>Chi tiết : Kinh doanh dịch vụ lữ hành trong và ngoài nước;</b>
9610	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khoẻ tương tự (trừ hoạt động thể thao) Chi tiết: Dịch vụ kinh doanh massage, tắm quất, xông hơi, xoa bóp, vật lý trị liệu,
9329	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ phòng hát karaoke, Kinh doanh vũ trường; dịch vụ bãi tắm, bãi biển,
5510	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết : Dịch vụ nhà khách, nhà nghỉ,
4634	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào Chi tiết: Mua bán thuốc lá điếu sản xuất trong nước,
4633	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán đồ uống không cồn(nước hoa quả, nước ngọt, nước khoáng, nước tinh khiết, cà phê, trà);Mua bán đồ uống có cồn( rượu, bia),



7721	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí Chi tiết : Dịch vụ Bãi biển (đi du thuyền),
7310	Quảng cáo Chi tiết : Kinh doanh dịch vụ quảng cáo;
9319	Hoạt động thể thao khác Chi tiết: Hoạt động thể thao dưới nước; đua thuyền, leo núi, cưỡi thuyền bay;
9620	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú Chi tiết : Dịch vụ giặt là,
8130	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết : Dịch vụ trang trí phong cảnh;
8110	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết : Dịch vụ chống mối mọt,
1811	In ấn Chi tiết : In lụa, in Offset, in khắc gỗ, in ống đồng.
4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép Chi tiết : Mua bán vải, hàng may sẵn, Mua bán giày dép; rèm, màn, ga trải giường , đồ thêu dệt.
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết : Mua bán xe ô tô ( cũ và mới), Mua bán xe tải, rơ moóc, xe đặc chủng, xe địa hình, xe thể thao,
4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết : Mua bán vật liệu xây dựng: cát, đá, sỏi, gạch ngói, xi măng,
4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết : Mua bán các chất bôi trơn làm sạch động cơ,

4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết : Mua bán xăm lốp xe có động cơ, các bộ phận phụ trợ của xe có động cơ ( ắc quy),
9639	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu Kinh doanh thiết bị chụp ảnh, tráng phim, tám kính ảnh, máy quay camera cá nhân,
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán nông sản thô chưa chế biến (lông động vật, da chưa thuộc, tơ, len thô), nông sản sơ chế ( trừ hạt điều, bông vải),
4662	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán sắt thép xây dựng, tôn và thép lá, khung nhôm, khung đồng),
7729	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê áo cưới, phòng cưới, quay phim, chụp ảnh, nhạc cụ;
8230	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Trang trí các buổi biểu diễn, tổ chức sự kiện và hội chợ;
9631	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu Chi tiết: Cắt tóc, trang điểm,
7420	Hoạt động nhiếp ảnh Chi tiết: Dịch vụ các hoạt động nhiếp ảnh;
3811	Thu gom rác thải không độc hại Chi tiết : Hoạt động thu gom rác thải sinh hoạt;
6820	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết : Dịch vụ quảng cáo bất động sản, quản lý bất động sản;
1709	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu

	Chi tiết: Sản xuất các loại khăn lạnh, khăn giấy;
6810	<p>Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê</p> <p>Chi tiết: Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua; Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và công trình hạ tầng trên đất để cho thuê lại; Đầu tư cải tạo đất và công trình hạ tầng trên đất để cho thuê, thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để cho thuê lại;</p>
4932	<p>Vận tải hành khách đường bộ khác</p> <p>Chi tiết: Vận tải hành khách và khách du lịch bằng ô tô</p>
4632	<p>Bán buôn thực phẩm</p> <p>Chi tiết : Mua bán cá và thủy sản, Mua bán lương thực,</p>
4649	<p>Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình</p> <p>Chi tiết: bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; bán buôn dụng cụ y tế; bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và phế phẩm vệ sinh; bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; bán buôn giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự; bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao.</p>
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
4652	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
4659	<p>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</p> <p>Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, thiết bị điện, vật liệu điện, máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện; Mua bán thiết bị - dụng cụ hệ thống điện (máy biến thế, mô tơ điện, ổn áp, máy phát, dây chì, vật lưu dẫn, bóng đèn, bảng điện, công tắc, cầu chì, aptômát), máy nông ngư cơ, thiết bị máy công nghiệp, khai khoáng, lâm nghiệp và xây dựng,</p>

4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn phân bón và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp, bán buôn hóa chất dạng nguyên sinh (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh và cấm lưu thông); bán buôn cao su, bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép; bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
4690	Bán buôn tổng hợp

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

##### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 186.445.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm tám mươi sáu tỷ, bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 18.644.500 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500101812 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 05/01/2007. Căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo Điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

**Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo Pháp luật và dấu của Công ty.

**Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

**V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

**Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
3. Tổng Giám đốc.

**VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Điều 11. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung

sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều 24 và Điều 36 Điều lệ này.

## **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có



lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

**6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:**

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết

thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) **Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày** kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e) **Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;**
- f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
- i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

j) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần ;

m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

- o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- s) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 16. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại

hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty **chậm nhất 03 ngày làm việc** trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.



**Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.**

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện **từ 51% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.**

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện **từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên** của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ **35%** tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

f) Gia hạn hoạt động Công ty.

**g) Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty.**

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu **từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên** của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

Lưu ý, Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo **Khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty.**

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

b) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

c) Định hướng phát triển Công ty;

d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm

h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

k) Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ

đồng là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu **từ 75% tổng số phiếu biểu quyết** của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

### **Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:



1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại **khoản 3 Điều 20 Điều lệ này**.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn

(04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% trở lên được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp.

### **Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. **Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá hai nhiệm kỳ liên tục.** Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị phải trình nội dung yêu cầu cung cấp lên Hội đồng quản trị công ty.

- Xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp để lấy ý kiến trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị về nội dung được yêu cầu cung cấp thông tin.

- Nếu nội dung trên được Hội đồng quản trị thông qua thì người quản lý được yêu cầu cung cấp thông tin sẽ cung cấp các thông tin theo yêu cầu trong vòng bảy (07) ngày.

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

**Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các trường hợp khác khi xét thấy cần thiết.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn **07 ngày** kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá ½) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Lưu ý, Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 42 Điều lệ công ty.



### **Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có **tối thiểu là 03 người** bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

### **Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

- h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các Tổng Giám đốc điều hành và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 33. Người điều hành Doanh nghiệp**

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

### **Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 5, Điều 162 Luật Doanh nghiệp.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

j) Phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty, Hợp đồng lao động đã ký với công ty và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.

5. Tổng giám đốc Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp

b) Không được là người có quan hệ gia đình và của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và Công ty mẹ; Người đại diện phần vốn nhà nước, Người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và Công ty mẹ.

6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

### **Điều 35. Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 24 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt

động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các đồng khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và các tiêu chuẩn sau:

a) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Không được là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc

một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ngoài các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

**X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

**Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:



a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ (35%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 45. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 46. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 48. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đó.

##### **Điều 49. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

#### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

##### **Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 51. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 52. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

### **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 53. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 54. Giải thể Công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 55. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 56. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc

lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng [06 tuần] từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 58. Điều lệ Công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 tại Thành phố Vũng Tàu và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật**





## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam - TP. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

Số: /TTr-HĐQT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

### DỰ THẢO

### TỜ TRÌNH

V/v: Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. Bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT : 05 người
- Nhiệm kỳ : 2022 – 2027
- Số lượng ứng viên HĐQT tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

2. Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027:

- Ông/Bà:.....;
- Ông/Bà:.....;
- Ông/Bà:.....;
- Ông/Bà:.....;
- Ông/Bà:.....;

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 được áp dụng theo quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Thái Hoàng Thân**



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam - TP. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

Số: /TTr-HĐQT

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

### DỰ THẢO

### TỜ TRÌNH

V/v: Bầu cử Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027

Kính gửi: ĐHCĐ Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua vấn đề sau:

1. Bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 như sau:

- Số lượng thành viên BKS : 03 người
- Nhiệm kỳ : 2022 – 2027
- Số lượng ứng viên BKS tối đa : Không hạn chế
- Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia BKS (Theo Điều 169 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

2. Thông qua danh sách ứng viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027:

- Ông/Bà:.....;
- Ông/Bà:.....;
- Ông/Bà:.....;

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 được áp dụng theo quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét

Xin chân thành cảm ơn!

***Nơi nhận:***

- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGD, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Thái Hoàng Thân**



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam - Tp. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu  
ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

*(Áp dụng cho cổ đông)*

**Kính gửi: Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

- Họ tên cổ đông: .....
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (*nếu có*): .....
- Số lượng cổ phần sở hữu:..... cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: ..... (đồng)

**Đề nghị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho tôi đề cử:**

**1. Ông/Bà:** .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**2. Ông/Bà:** .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**3. Ông/Bà:** .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

4. Ông/Bà: .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

5. Ông/Bà: .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhiệm kỳ 2022 – 2027**

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày..... tháng ..... năm .....

Người đề cử

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam - Tp. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu  
ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

*(Áp dụng cho nhóm cổ đông)*

**Kính gửi: Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

- Người đại diện nhóm cổ đông: .....
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....  
(đính kèm danh sách nhóm cổ đông)
- Số lượng cổ phần sở hữu của nhóm cổ đông: ..... cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: ..... (đồng)

**Đề nghị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho chúng tôi đề cử:**

- 1. Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
- 2. Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
- 3. Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
- 4. Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**5. Ông/Bà: .....**

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhiệm kỳ 2022 – 2027**

**Xin trân trọng cảm ơn!**

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày..... tháng ..... năm .....

Người đại diện nhóm cổ đông đề cử

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*



**DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG**  
**ĐÍNH KÈM GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ CỦA NHÓM CỔ ĐÔNG**  
**(theo mẫu)**

STT	Họ và tên	CMND/CCCD/HC/GĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số lượng cổ phần sở hữu	Chữ ký cổ đông/ chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
....					
....					
.....					
.....					
<b>Tổng cộng</b>					

## BIÊN BẢN HỢP NHÓM

### ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU NHIỆM KỲ 2022 – 2027

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Căn cứ Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhiệm kỳ 2022 – 2027

Hôm nay, ngày ...../...../2023, tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng nhau nắm giữ ... **cổ phần** (bằng chữ:..... **cổ phần**), chiếm tỷ lệ .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Chữ ký cổ đông/ chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức
1					
2					
3					
4					
5					
	<b>Tổng cộng</b>				

**Chúng tôi cùng nhất trí cử:**

**Ông/Bà:** .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

**Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhiệm kỳ 2022 – 2027**

**Và cùng nhất trí đề cử các ứng cử viên sau đây tham gia Hội đồng quản trị:**

**1. Ông/Bà:** .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ....., (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**2. Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**3. Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**4. Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**5. Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Biên bản này được lập vào lúc .... giờ, ngày .... /.../..... tại .....

....., ngày..... tháng ..... năm .....  
Người được đề cử đại diện nhóm  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam - Tp. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

### GIẤY ĐỀ NGHỊ TỰ ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2022 – 2027

**Kính gửi: Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

- Tôi tên là: .....
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có): .....
- Số lượng cổ phần sở hữu:..... cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: ..... (đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho tôi được tự đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhiệm kỳ 2022 – 2027

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Xin trân trọng cảm ơn!

#### **Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bảng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

....., ngày..... tháng ..... năm .....

Người tự đề cử

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	
2/ Giới tính:	
3/ Ngày tháng năm sinh:	
4/ Nơi sinh:	
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	ngày cấp:
6/ Quốc tịch:	
7/ Dân tộc:	
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: :	Số điện thoại di động:
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	
12/ Quá trình công tác: + Từ ... đến ... : + Từ ... đến ... :	
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày.../.../...) .... cổ phần, chiếm ....% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	.... cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	.... cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	..... – Mối quan hệ: .....; nắm giữ: ..... CP, chiếm ..... vốn điều lệ ..... – Mối quan hệ: .....; nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Người khai**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*



**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam - Tp. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu  
ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ**

**KIỂM SOÁT VIÊN NHIỆM KỲ 2022 – 2027**

(Áp dụng cho cổ đông)

**Kính gửi: Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

- Họ tên cổ đông: .....
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có): .....
- Số lượng cổ phần sở hữu: ..... cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: ..... (đồng)

**Đề nghị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho tôi đề cử:**

**1. Ông/Bà:** .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**2. Ông/Bà:** .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**3. Ông/Bà:** .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**Làm ứng cử viên Kiểm soát viên của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhiệm kỳ 2022 – 2027**

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày..... tháng ..... năm .....

Người đề cử

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*





## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam - Tp. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu  
ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

### GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ

#### KIỂM SOÁT VIÊN NHIỆM KỲ 2022 – 2027

(Áp dụng cho nhóm cổ đông)

**Kính gửi: Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

- Người đại diện nhóm cổ đông: .....
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....Ngày cấp:..... Nơi cấp: .....  
(đính kèm danh sách nhóm cổ đông)
- Số lượng cổ phần sở hữu của nhóm cổ đông: ..... cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: ..... (đồng)

**Đề nghị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho chúng tôi đề cử:**

1. **Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
2. **Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
3. **Ông/Bà:** .....  
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ thường trú: .....  
Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....  
Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)  
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

**Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhiệm kỳ 2022 – 2027**

**Xin trân trọng cảm ơn!**

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.
- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

....., ngày..... tháng ..... năm .....

Người đại diện nhóm cổ đông đề cử

*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

**DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG**  
**ĐÍNH KÈM GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ CỦA NHÓM CỔ ĐÔNG**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>CMND/CCCD/ GĐKDN</b>	<b>Địa chỉ thường trú</b>	<b>Số lượng cổ phần sở hữu</b>	<b>Chữ ký cổ đông/ chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức</b>
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
....					
....					
.....					
.....					
<b>Tổng cộng</b>					

## BIÊN BẢN HỌP NHÓM

### ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT

#### CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU NHIỆM KỲ 2022 – 2027

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Căn cứ Quy định đề cử Kiểm soát viên Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhiệm kỳ 2022 – 2027

Hôm nay, ngày ...../...../....., tại ....., chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, cùng nhau nắm giữ .....cổ phần (bằng chữ: ..... cổ phần), chiếm tỷ lệ .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Chữ ký cổ đông/ chữ ký, đóng dấu nếu là tổ chức
1					
2					
3					
4					
5					
	<b>Tổng cộng</b>				

**Chúng tôi cùng nhất trí cử:**

**Ông/Bà:** .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

**Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhiệm kỳ 2022 – 2027**

**Và cùng nhất trí đề cử các ứng cử viên sau đây tham gia vào Ban kiểm soát:**

**1. Ông/Bà:** .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ..... (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

2. Ông/Bà: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ....., (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

3. Ông/Bà: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú: .....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành: .....

Hiện đang sở hữu: ....., (cổ phần)

Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)

Biên bản này được lập vào lúc ..... giờ, ngày ..... /.../..... tại .....

.....

....., ngày..... tháng ..... năm .....

Người được đề cử đại diện nhóm

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



## CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: 207 Võ Thị Sáu – Phường Thắng Tam - Tp. Vũng Tàu – Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu  
ĐT: (0254) 385 6445 Fax: (0254) 385 6444 Website: [www.vungtautourist.com.vn](http://www.vungtautourist.com.vn)

### GIẤY ĐỀ NGHỊ TỰ ĐỀ CỬ KIỂM SOÁT VIÊN NHIỆM KỲ 2022 – 2027

**Kính gửi: Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

- Tôi tên là: .....
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:..... Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Người đại diện theo pháp luật (nếu có): .....
- Số lượng cổ phần sở hữu: ..... cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: ..... (đồng)

Đề nghị Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cho tôi được tự đề cử vào Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm Kiểm soát viên tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Du lịch tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Xin trân trọng cảm ơn!

#### **Hồ sơ kèm theo:**

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên.
- Bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

....., ngày..... tháng ..... năm .....  
Người tự đề cử  
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	
2/ Giới tính:	
3/ Ngày tháng năm sinh:	
4/ Nơi sinh:	
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	ngày cấp:
6/ Quốc tịch:	
7/ Dân tộc:	
8/ Địa chỉ thường trú:	
9/ Số điện thoại công ty: :	Số điện thoại di động:
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	
12/ Quá trình công tác: + Từ ... đến ... : + Từ ... đến ... :	
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày.../.../...) .... cổ phần, chiếm ....% vốn điều lệ, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	.... cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	.... cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	..... – Mối quan hệ: .....; nắm giữ: ..... CP, chiếm ..... vốn điều lệ ..... – Mối quan hệ:.....; nắm giữ: ..... CP, chiếm .....% vốn điều lệ
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**Người khai**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên)*